

Số: 51/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 09 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án công nhận
xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án Quy hoạch chung đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 832/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Kết luận số 382-KL/TU ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 03 tháng 7 năm 2026;

Xét Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án công nhận xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III; Báo cáo thẩm tra số 415/BC-BPC ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án công nhận xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; rà soát, hoàn thiện hồ sơ, chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định và tổ chức công bố Quyết định công nhận xã Nghĩa Trụ là đô thị loại III theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII, Kỳ họp thứ Ba nhất trí thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng
Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 14/07/2026 17:51:58

Trần Quốc Văn

**ĐỀ ÁN
CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HUNG YÊN
LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III**

PHẦN I: MỞ ĐẦU

I. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐỀ ÁN.

Xã Nghĩa Trụ nằm ở vị trí cửa ngõ chiến lược của đô thị Văn Giang, tiếp giáp trực tiếp với Thủ đô Hà Nội và nằm trên các trục giao thông đối ngoại huyết mạch như đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đường Vành đai 3.5 và đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô. Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, việc sáp nhập nguyên trạng 03 xã (Long Hưng, Nghĩa Trụ, Vĩnh Khúc) để thành lập xã Nghĩa Trụ mới từ ngày 01/7/2025 đã tạo ra một địa bàn trọng điểm có quy mô diện tích tự nhiên rộng 22,8 km² và dân số trên 51.460 người, mở ra không gian và dư địa phát triển rất lớn cho Nghĩa Trụ.

Việc lập Đề án công nhận xã Nghĩa Trụ là đô thị loại III là một tất yếu khách quan, có vai trò quyết định đối với tương lai phát triển của địa phương, xuất phát từ các lý do cấp thiết sau:

1. Hiện thực hóa Quy hoạch chung đô thị Văn Giang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Điều chỉnh quy hoạch Tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tầm vóc và định hướng phát triển của Nghĩa Trụ đã được định hình rõ nét tại Quyết định số 86/QĐ-TTg ngày 14/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Văn Giang đến năm 2040 và điều chỉnh quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, toàn bộ đô thị Văn Giang được định hướng phát triển thành đô thị loại II, trong đó xã Nghĩa Trụ được quy hoạch là phân khu cốt lõi, trung tâm kinh tế - xã hội phía Tây Bắc của tỉnh Hưng Yên.

Địa phương được ấn định phát triển theo mô hình: Đô thị - thương mại - dịch vụ - công nghiệp công nghệ cao với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thông minh. Việc lập đề án công nhận đạt tiêu chí đô thị loại

III là bước đi pháp lý bắt buộc để cụ thể hóa kịch bản chiến lược của Chính phủ, của Tỉnh, đưa Nghĩa Trụ chính thức gia nhập mạng lưới đô thị lõi.

2. Sự bứt phá về trình độ phát triển Kinh tế - Xã hội: Thực tiễn phát triển kinh tế tại Nghĩa Trụ trong những năm qua đã vượt xa quy mô và tính chất của một đơn vị hành chính cấp xã thuần nông, chạm cấu trúc của một đô thị giàu mạnh:

Sự phát triển đột phá về kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt 15,2%. Thu nhập đầu người ở tốp đầu của tỉnh; Năm 2025, toàn xã đạt 152 triệu đồng/người/năm, cao vượt trội và bằng 1,9 lần so với mức bình quân chung toàn tỉnh Hưng Yên. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch thần tốc sang lĩnh vực phi nông nghiệp (công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ chiếm tới 91%); đưa tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt mức áp đảo chiếm hơn 90%. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được đưa về mức 0% (theo Quyết định số 2226/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hưng Yên).

3. Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đã đồng bộ theo tiêu chuẩn đô thị hiện đại. Nghĩa Trụ đang sở hữu diện mạo kiến trúc cảnh quan và bộ khung hạ tầng kỹ thuật đạt mức đồng bộ cao, là một trong những khu vực đáng sống nhất vùng ven Thủ đô.

Đầu mối kết nối liên vùng: Địa bàn xã hội tụ các trục giao thông quốc gia và liên vùng huyết mạch đi qua gồm: cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đường Vành đai 3,5, đường vành đai 4, ĐT. 379B, ĐT.382B.

Tỷ lệ lấp đầy quy hoạch lý tưởng: Với sự hình thành và vận hành của các dự án đô thị có quy mô lớn như Vinhomes Ocean Park 2, Ocean Park 3, Khu đô thị phía Đông Văn Giang cùng dự án Khu công nghiệp Văn Giang - giai đoạn 1,... đã tạo ra động lực phát triển mạnh mẽ, làm thay đổi toàn diện cấu trúc kinh tế, vị thế và diện mạo của địa phương.

Tiện ích đô thị cao cấp: Địa phương là nơi đặt cơ sở của các thiết chế giáo dục, thể thao tầm cỡ quốc gia như trường Đại học Mở cơ sở 2, phân hiệu Đại học Bách khoa Hà Nội, Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ PVF với sân vận động có sức chứa lên đến 60.000 người... Hệ thống nhà ở của người dân đạt tỷ lệ 100% kiên cố, mảng xanh đô thị công cộng được quy hoạch bài bản với tỷ lệ không gian xanh chiếm trên 35% diện tích tự nhiên.

4. Giải quyết mâu thuẫn giữa "vỏ hành chính nông thôn" và "ruột đô thị nén". Với quy mô dân số đạt 51.460 người, mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị của Nghĩa Trụ đã lên tới 2.257 người/km². Sự tập trung dân cư mật độ cao, làn sóng chuyển dịch lao động cơ học và các hoạt động thương mại - dịch vụ phức hợp diễn ra liên tục đang đặt ra những thách thức, áp lực rất lớn lên hệ thống chính trị địa phương. Mô hình tổ chức quản lý hành chính cấp "xã" hiện tại (vốn được thiết kế chủ yếu cho quản lý nông nghiệp và nông thôn) đã bộc lộ

hiều bất cập, không còn tương thích và không đáp ứng được yêu cầu quản lý thực tế trong các lĩnh vực: quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị; quản lý và sử dụng đất đai, giải phóng mặt bằng; bảo vệ môi trường, xử lý chất thải; quản lý dân cư, trật tự công cộng và bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn trọng điểm.

Việc đánh giá và công nhận xã Nghĩa Trụ đạt các tiêu chí đô thị loại III không chỉ là sự ghi nhận khách quan những thành tựu phát triển hạ tầng, kinh tế của địa phương, mà quan trọng hơn, đây là cơ sở pháp lý nền tảng để thành lập đơn vị hành chính Phường. Bước đi này sẽ mở ra cơ hội đổi mới mô hình quản lý từ "chính quyền nông thôn" sang "chính quyền đô thị", tạo sức hút mạnh mẽ để tiếp tục khơi thông các nguồn vốn đầu tư, nâng cao hơn nữa chất lượng sống cho nhân dân.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

a. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận 212-KL/TW ngày 18/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư về định hướng xây dựng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Thông báo số 571-TB/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả rà soát sơ bộ tiêu chuẩn các xã thành lập phường thuộc tỉnh Hưng Yên năm 2026;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nghĩa Trụ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

b. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 144/2025/QH15.

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

- Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.

- Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/06/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025.

- Nghị định 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị.

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-TTg ngày 14/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Văn Giang;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 19/09/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu E3, đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (tỷ lệ 1/2000);

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 19/09/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu E4, đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (tỷ lệ 1/2000);

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu E1, đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (tỷ lệ 1/2000);

Căn cứ Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 17/03/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu E2, đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (tỷ lệ 1/2000);

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu B1, đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 18/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu B2, đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 12/03/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu C1, đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (tỷ lệ 1/2000);

Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu E1, đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (tỷ lệ 1/2000);

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu E3, đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (tỷ lệ 1/2000);

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu E4, đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (tỷ lệ 1/2000);

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/04/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/04/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

Căn cứ Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25/03/2026 của Bộ Nội vụ về phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;

Căn cứ Công văn số 2895/SXD-QHKT&PTDT của Sở Xây dựng về lập đề án phân loại đô thị đối với hai xã Nghĩa Trụ, Phụng Công;

Căn cứ Thông báo số 155/TB-UBND ngày 05/06/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về Kết luận của đồng chí Nguyễn Mạnh Quyền, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc nghe Sở Nội vụ báo cáo một số nội dung, ngày 03/6/2026.

Căn cứ Thông báo số 168/TB-UBND ngày 16/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về ý kiến kết luận của đồng chí Nguyễn Hùng Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp về việc thực hiện kế hoạch thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Căn cứ Công văn 3050/SXD-QHKT&PTDT ngày 18/6/2026 của Sở Xây dựng về việc đơn đốc lập Đề án phân loại đô thị đối với hai xã Nghĩa Trụ, Phụng Công.

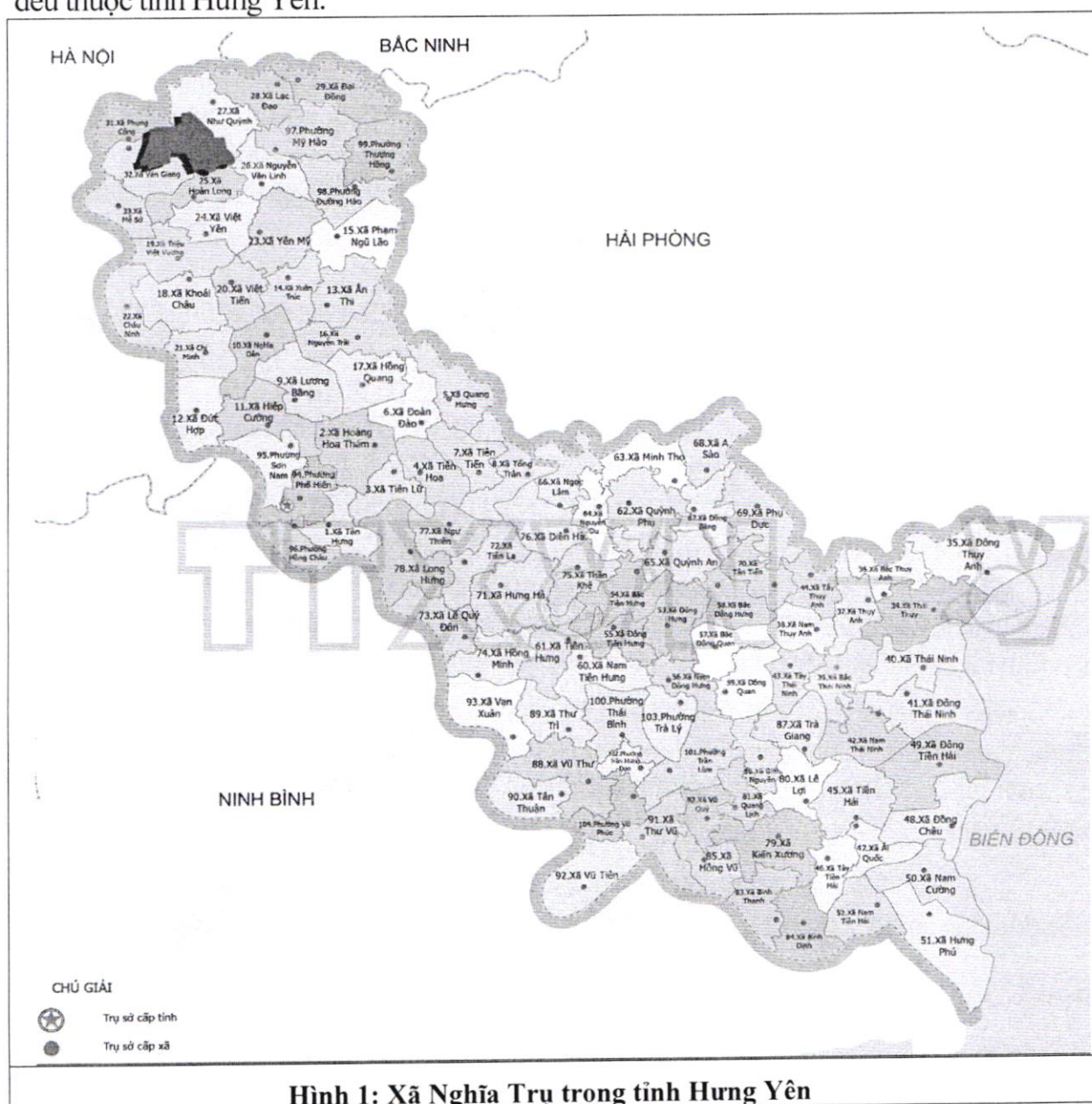
III. PHẠM VI LẬP ĐỀ ÁN

Đề án công nhận xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số và địa giới hành chính của xã Nghĩa Trụ

hiện nay. Với diện tích tự nhiên: 22,8 km², dân số: 51.460 người.

Xã Nghĩa Trụ có vị trí địa lý chiến lược quan trọng, nằm ở khu vực phía Tây Bắc tỉnh Hưng Yên, thuộc không gian phát triển của Vùng Thủ đô Hà Nội và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Đây là khu vực có vai trò kết nối giữa trung tâm tỉnh Hưng Yên với Thủ đô Hà Nội, có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các lĩnh vực đô thị, thương mại, dịch vụ và công nghiệp. Xã có diện tích tự nhiên chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng diện tích tự nhiên của tỉnh nhưng có mật độ phát triển kinh tế - xã hội cao. Địa giới hành chính được xác định như sau:

- Phía Đông giáp xã Như Quỳnh;
- Phía Bắc giáp xã Như Quỳnh và xã Phụng Công;
- Phía Tây giáp xã Văn Giang và xã Phụng Công;
- Phía Nam giáp xã Văn Giang, xã Hoàn Long và xã Nguyễn Văn Linh;
đều thuộc tỉnh Hưng Yên.



PHẦN II: NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1.1. Khái quát Lịch sử hình thành

Nghĩa Trụ là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, văn hóa và hiếu học. Trong lịch sử khoa cử Nho học Việt Nam, từ khoa thi đầu tiên dưới triều Lý năm 1075 đến khoa thi cuối cùng dưới triều Nguyễn năm 1919, vùng đất Hưng Yên đã đóng góp nhiều nhân tài cho đất nước. Theo các tài liệu lịch sử, Hưng Yên là một trong những địa phương có truyền thống khoa bảng tiêu biểu của cả nước, với nhiều người đỗ đại khoa và nhiều danh nhân nổi tiếng.

Đặc biệt, trên địa bàn xã Nghĩa Trụ ngày nay có Trạng nguyên Đỗ Tông, người thôn Lại Ốc (thuộc xã Long Hưng trước đây), là niềm tự hào của quê hương và là minh chứng sinh động cho truyền thống hiếu học, trọng nhân tài của địa phương. Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, các thế hệ nhân dân Nghĩa Trụ đã không ngừng vun đắp và phát huy những giá trị văn hóa, truyền thống yêu nước, cách mạng và hiếu học, tạo nên bản sắc riêng của vùng đất giàu truyền thống văn hiến, địa linh nhân kiệt.

Tiếp nối truyền thống vẻ vang đó, Nghĩa Trụ tự hào là quê hương của đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là niềm vinh dự của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân địa phương, đồng thời góp phần khẳng định truyền thống hiếu học, yêu nước, cách mạng và bề dày văn hiến của quê hương.

Nghĩa Trụ là quê hương giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Ngay từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, địa phương đã sớm trở thành một trong những địa bàn có phong trào cách mạng phát triển. Nhiều cán bộ, chiến sĩ và nhà hoạt động cách mạng tiêu biểu xuất thân từ quê hương Nghĩa Trụ đã có những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiêu biểu như Tô Chấn, Tô Hiệu, Lê Văn Lương, Tô Quyền, cùng các văn nghệ sĩ nổi tiếng như Nguyễn Công Hoan, Tô Ngọc Vân...

Trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, Đảng bộ và Nhân dân xã Nghĩa Trụ luôn phát huy tinh thần đoàn kết, kiên cường, bất khuất với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Hàng vạn người con ưu tú của quê hương đã lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; trong đó 617 liệt sĩ đã anh dũng hy sinh và 427 thương binh, bệnh binh để lại một phần xương máu nơi chiến trường.

Bên cạnh truyền thống cách mạng, Nghĩa Trụ còn là vùng đất giàu giá trị văn hóa – tín ngưỡng với hệ thống di tích lịch sử phong phú, nhiều công trình có

giá trị về lịch sử, kiến trúc và nghệ thuật, trong đó có các di tích được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh. Tiêu biểu như đình Ngu Nhuế, đình Nhân Vực, đình Ngọc Bộ, Khu lưu niệm liệt sĩ Tô Hiệu, địa điểm lưu niệm đồng chí Lê Văn Lương...

1.2. Quá trình thay đổi địa giới hành chính (thế kỷ XX – 2025)

Trong quá trình phát triển, địa bàn xã Nghĩa Trụ đã trải qua nhiều lần thay đổi về địa giới hành chính gắn với sự thay đổi tổ chức đơn vị hành chính qua các thời kỳ lịch sử.

Trước năm 1947, xã Nghĩa Trụ thuộc huyện Văn Giang, tỉnh Bắc Ninh. Trong thời kỳ phong kiến và thời Pháp thuộc, đơn vị hành chính trên địa bàn nhiều lần được điều chỉnh theo các đơn vị tổng, xã của huyện Văn Giang.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hệ thống đơn vị hành chính được sắp xếp lại. Ngày 06/6/1947, theo Nghị định số 79 của Liên bộ Quốc phòng – Nội vụ, huyện Văn Giang được chuyển về tỉnh Hưng Yên, trong đó xã Nghĩa Trụ thuộc địa bàn huyện Văn Giang.

Năm 1977, theo Quyết định số 58-CP của Hội đồng Chính phủ, huyện Văn Giang hợp nhất với huyện Yên Mỹ và một phần huyện Khoái Châu thành huyện Văn Yên, xã Nghĩa Trụ thuộc huyện Văn Yên. Năm 1979, theo Quyết định của Hội đồng Chính phủ, huyện Châu Giang được thành lập trên cơ sở sáp nhập một số xã của các huyện Văn Giang, Yên Mỹ và Khoái Châu, trong đó có xã Nghĩa Trụ.

Sau khi tỉnh Hưng Yên được tái lập năm 1997, địa bàn xã Nghĩa Trụ thuộc tỉnh Hưng Yên. Năm 1999, thực hiện Nghị định số 60/1999/NĐ-CP của Chính phủ, huyện Văn Giang được tái lập với 11 đơn vị hành chính trực thuộc, trong đó có xã Nghĩa Trụ.

Gần đây nhất, theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, xã Nghĩa Trụ được hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã Nghĩa Trụ, Long Hưng và Vĩnh Khúc, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

1.3. Thành tựu phát triển kinh tế - xã hội

1.3.1. Kinh tế: “Trung tâm đô thị sinh thái và thương mại dịch vụ ”

- Về Công nghiệp - xây dựng:

Xã Nghĩa Trụ là khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh, giữ vai trò quan trọng trong không gian phát triển đô thị - dịch vụ của tỉnh Hưng Yên. Trên địa bàn hiện có sự hình thành và phát triển của các khu đô thị quy mô lớn, tiêu biểu như Vinhomes Ocean Park 2 và Vinhomes Ocean Park 3, góp phần quan trọng vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đô thị hóa.

Sự phát triển của các dự án đô thị đã thu hút nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản, quản lý vận hành đô thị và dịch vụ hỗ trợ,

tạo việc làm cho lao động địa phương và khu vực lân cận, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp.

- Về Thương mại - dịch vụ:

Với vị trí tiếp giáp các trục giao thông quan trọng như cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, Vành đai 3,5 và Vành đai 4 vùng Thủ đô, xã Nghĩa Trụ có điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ, logistics và các loại hình dịch vụ đô thị.

Trên địa bàn đã và đang hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ và vui chơi giải trí quy mô lớn như Mega Grand World Hà Nội; Vincom Mega Mall; Vịnh biển bốn mùa Paradise Bay... góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng thương mại và nâng cao mức độ phục vụ nhu cầu dân cư đô thị đang gia tăng nhanh.

- Về làng nghề và chuyển dịch cơ cấu lao động:

Quá trình đô thị hóa đã làm giảm dần diện tích đất nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang thương mại, dịch vụ và các ngành nghề phi nông nghiệp.

Các hộ dân tiếp tục duy trì một số ngành nghề truyền thống và phát triển mạnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ, buôn bán nhỏ, vật liệu xây dựng, dịch vụ đô thị và kinh tế hộ gia đình. Những hoạt động này góp phần tạo việc làm, ổn định sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân trong bối cảnh phát triển đô thị nhanh.

1.3.2. Văn hoá – Xã hội

- Về di sản văn hóa:

Xã Nghĩa Trụ là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng, được biết đến là quê hương của nhiều danh nhân, nhà cách mạng tiêu biểu của đất nước. Trên địa bàn xã hiện có 52 di tích lịch sử - văn hóa, trong đó có 08 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 12 di tích cấp tỉnh và 32 di tích đã được kiểm kê. Hệ thống di tích phong phú gồm đình, chùa, đền, miếu gắn với quá trình hình thành và phát triển của các làng truyền thống.

Tiêu biểu có Khu lưu niệm liệt sĩ Tô Hiệu, Địa điểm lưu niệm đồng chí Lê Văn Lương cùng nhiều công trình có giá trị về lịch sử, kiến trúc và nghệ thuật. Đây là nguồn tài nguyên văn hóa quan trọng, đồng thời là “địa chỉ đỏ” trong công tác giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng và lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ.

Các lễ hội truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp và sinh hoạt văn hóa cộng đồng tiếp tục được bảo tồn, duy trì và phát huy. Việc tổ chức các lễ hội thường niên góp phần tăng cường gắn kết cộng đồng, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

Trong quá trình đô thị hóa, các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tiếp tục được quan tâm bảo vệ, tôn tạo và khai thác hợp lý, từng bước gắn với phát triển du lịch văn hóa, dịch vụ và giáo dục truyền thống. Đây là lợi thế quan trọng góp phần

nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân và thúc đẩy phát triển bền vững của địa phương.

- Về hạ tầng kinh tế - xã hội:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn xã Nghĩa Trụ đã được đầu tư tương đối đồng bộ, từng bước hình thành diện mạo đô thị văn minh, hiện đại. 100% các tuyến đường liên xã, liên thôn và đường nội bộ khu dân cư được bê tông hóa hoặc nhựa hóa, bảo đảm kết nối thuận lợi giữa các khu dân cư, khu đô thị và các trục giao thông chính.

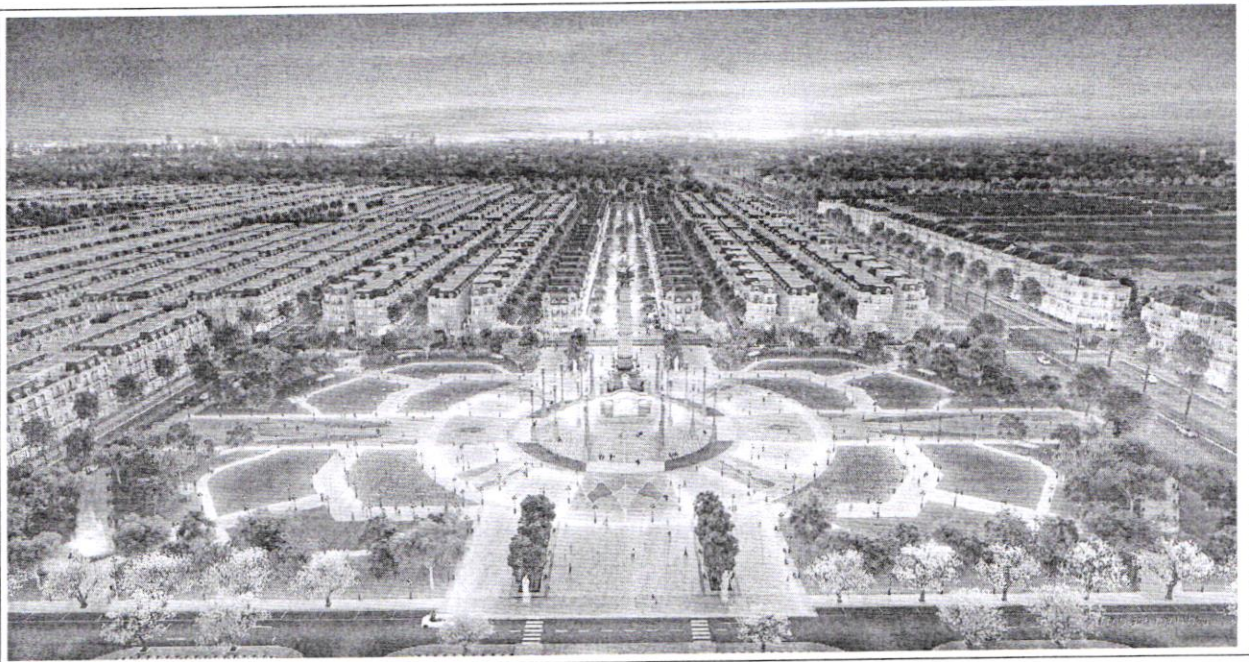
Hệ thống giáo dục được quan tâm đầu tư, các trường học các cấp cơ bản đạt chuẩn quốc gia; cơ sở vật chất ngày càng được nâng cấp, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, trong đó có sự phát triển của các cơ sở giáo dục chất lượng cao phục vụ dân cư đô thị.

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được tăng cường; hệ thống cơ sở y tế được đầu tư, nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe trong điều kiện dân số và đô thị hóa ngày càng tăng.

Nhìn chung, sự phát triển đồng bộ về văn hóa, xã hội và hạ tầng kỹ thuật đã góp phần nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân xã Nghĩa Trụ, đồng thời tạo nền tảng quan trọng cho quá trình phát triển theo hướng đô thị văn minh, hiện đại và bền vững trong giai đoạn tới.

1.4. Tầm nhìn và triển vọng

Từ một vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống văn hóa và cách mạng, Nghĩa Trụ hôm nay đang chuyển mình mạnh mẽ trở thành trung tâm đô thị sinh thái hiện đại, năng động và giàu sức sống. Việc sáp nhập năm 2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng, mở ra không gian phát triển mới, phát huy hiệu quả các nguồn lực và tạo nền tảng để địa phương bứt phá, hướng tới mục tiêu xây dựng một đô thị kiểu mẫu với ba trụ cột: Đô thị sinh thái – Thương mại, giải trí – Dịch vụ thông minh.



Hình 2: Một góc xã Nghĩa Trụ nhìn từ trên cao

II. ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP VỀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THEO QUY HOẠCH ĐÔ THỊ ĐƯỢC DUYỆT

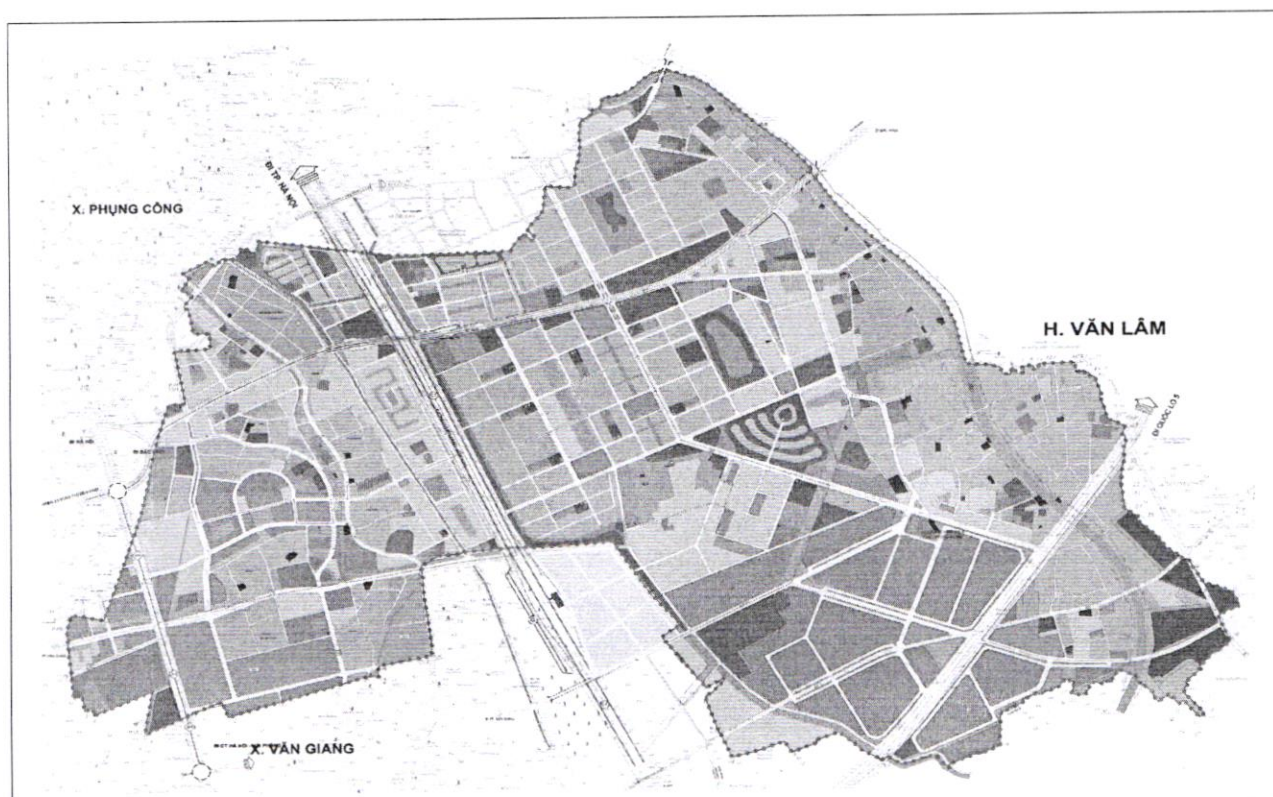
Công tác triển khai đầu tư và phát triển không gian đô thị tại xã Nghĩa Trụ thời gian qua đã bám sát tinh thần điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung đô thị Văn Giang đến năm 2040 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 86/QĐ-TTg ngày 14/02/2023).

Đặc biệt, sau khi thực hiện sáp nhập nguyên trạng địa giới hành chính 03 xã (Nghĩa Trụ, Vĩnh Khúc, Long Hưng) theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025, công tác quản lý xây dựng và triển khai dự án đã được tích hợp toàn diện, tạo ra một chỉnh thể đô thị đồng bộ, tối ưu hóa các nguồn lực hạ tầng.

1. Kết quả đạt được trong công tác phát triển đô thị: Qua quá trình đối chiếu thực tế triển khai với các chỉ tiêu quy hoạch phân khu (B1; B2; C1; E1, E2, E3; E4), kết quả đầu tư xây dựng của địa phương đạt được nhiều bứt phá:

a) Về công tác quy hoạch và quản lý kiến trúc độc lập

Hệ thống công cụ quản lý nhà nước về đô thị đã phủ kín quy hoạch 100% trên địa bàn. Các Quy định quản lý quy hoạch theo đồ án phân khu B1; B2; C1; E1, E2, E3; E4 đã được chính quyền xã vận hành nghiêm túc ổn định trên 01 năm. Công tác cấp phép xây dựng, quản lý cốt nền, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng được thực hiện chặt chẽ, chấm dứt tình trạng xây dựng tự phát, giữ vững cấu trúc hình thái đô thị xanh - thông minh đã phê duyệt.



Hình 3. Bản đồ quy hoạch phân khu đô thị Nghĩa Trụ (Bản ghép các PK B1, B2, C1, E1, E2, E3, E4)

Hiện nay, địa phương đang tích cực xây dựng và hoàn thiện Đề án thành lập phường Nghĩa Trụ trên cơ sở nguyên trạng địa giới hành chính xã Nghĩa Trụ. Với nền tảng hạ tầng sẵn có từ các dự án chiến lược và sự quyết tâm của chính quyền, Nghĩa Trụ không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng đủ tiêu chuẩn lên phường, mà đang hiện thực hóa rất tốt tầm nhìn trở thành một “Phường kiểu mẫu” – hình mẫu tiêu biểu cho sự kết hợp hài hòa giữa tốc độ đô thị hóa thần tốc và chất lượng sống hiện đại, thông minh của tỉnh Hưng Yên.

b) Về phát triển hạ tầng kỹ thuật khung và liên kết vùng

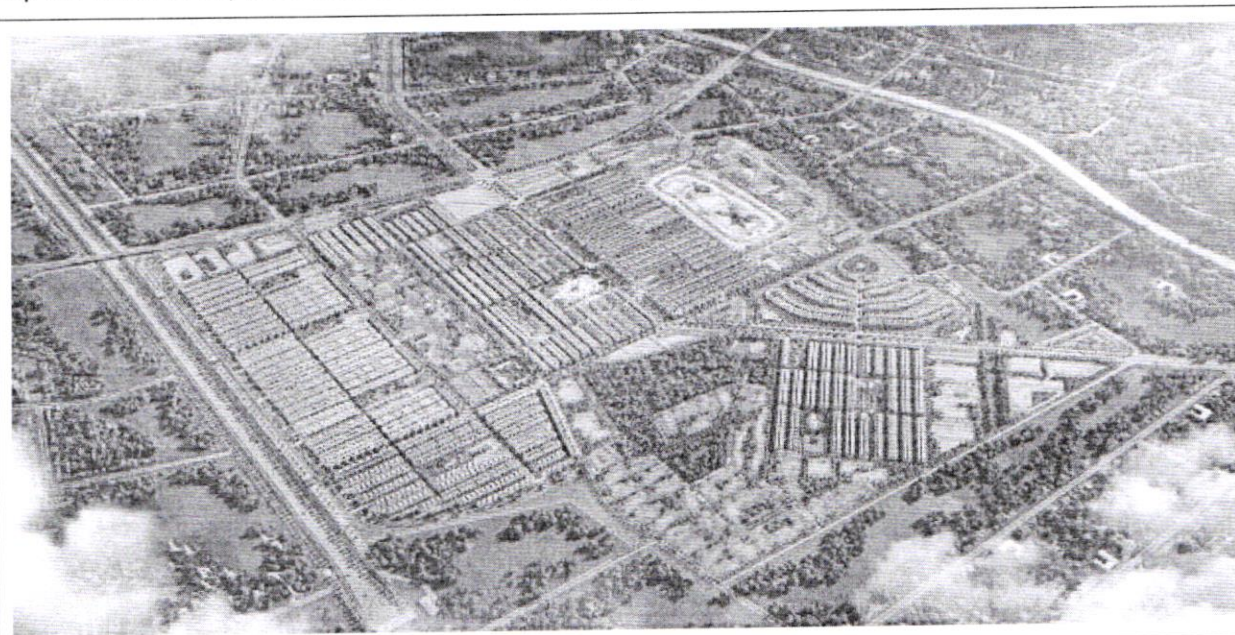
Mạng lưới giao thông đối ngoại phát triển vượt bậc, biến Nghĩa Trụ thành đầu mối kết nối quan trọng của vùng Thủ đô. Các trục đường huyết mạch gồm: cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, hành lang Vành đai 3,5, Vành đai 4 cùng các tuyến liên tỉnh ĐT.379B, ĐT.382B đã được đầu tư đồng bộ. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm hóa, chiếu sáng đô thị, thu gom nước thải độc lập giữa khu đô thị mới và khu dân cư hiện hữu được khớp nối an toàn. Đến giữa năm 2026, dự án thành phần đường Vành đai 3.5 (đoạn từ ĐT.378 đến Quốc lộ 5) dài khoảng 5 km đi qua Nghĩa Trụ, Văn Giang đang được triển khai rào rào. Phân đoạn trên cao qua khu vực Văn Giang - Nghĩa Trụ đã dựng hàng loạt trụ cạ vững chắc, định hình rõ rệt tuyến đường trong tương lai. Tuyến đường Vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội đi qua địa bàn với chiều dài khoảng 3,05 km đang được đầu tư xây dựng, năm 2025 địa phương đã giải phóng mặt bằng đạt 92,47% cùng với dự án mở rộng đường tỉnh ĐT.382B nhánh phải, công tác giải phóng mặt bằng đạt 100%;

c) Về thu hút dự án động lực và hạ tầng xã hội cấp vùng

Địa phương đã chuyển hóa thành công nguồn lực đất đai thành các tổ hợp đô thị và dịch vụ đẳng cấp, tạo sức hút cư dân cơ học chất lượng cao và trở thành một trong những tâm điểm về tốc độ đô thị hóa mạnh mẽ nhất của tỉnh Hưng Yên với các dự án siêu đô thị như:

- Không gian ở:

(1). Khu đô thị sinh thái Dream City (Vinhomes Ocean Park 2 - The Empire được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2264/QĐ-TTg ngày 30/12/2020. Sau đó, UBND tỉnh Hưng Yên cũng đã có Quyết định Phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho Khu đô thị sinh thái Dream City. Ngày 15/9/2023 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị sinh thái Dream City tại Quyết định số 1065/QĐ-TTg)



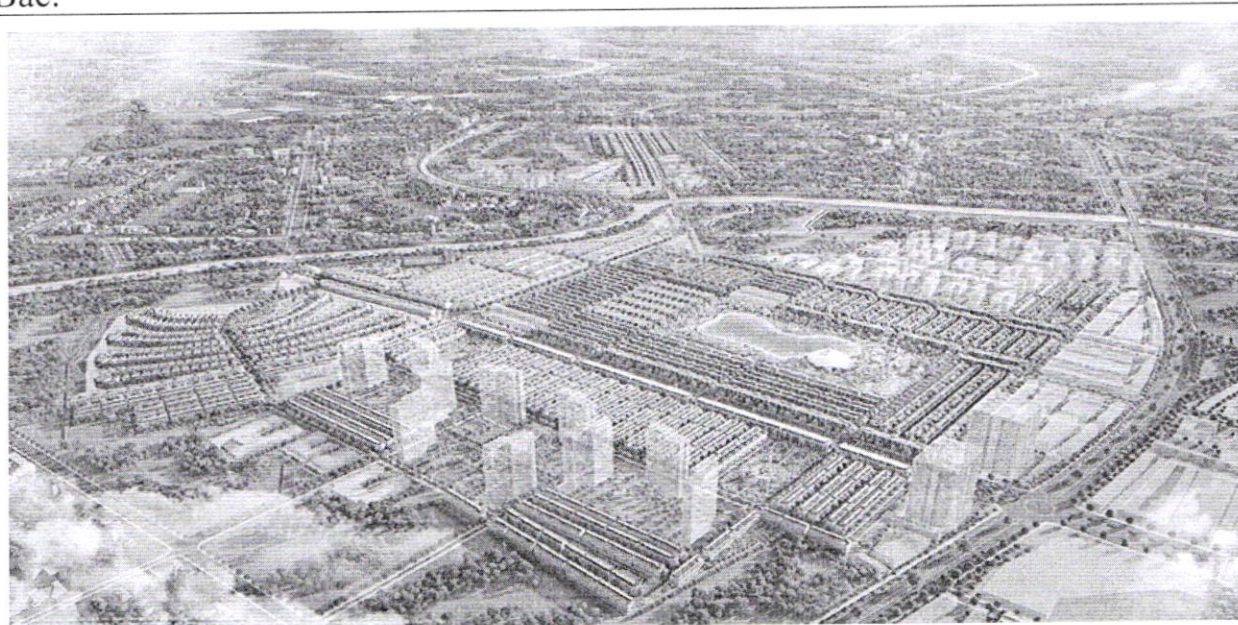
Hình 4: Vinhomes Ocean Park 2 – The Empire

Khu đô thị Vinhomes Dream City có tổng diện tích lên đến 459,8 ha, tổng vốn đầu tư 38.000 tỷ đồng. Với hệ thống tiện ích nội khu như: Tổ hợp công viên biển Royal Wave Park rộng 18 ha, hồ nước mặn Laguna rộng 9,3 ha, công viên trung tâm Empire Park rộng 7,5 ha, trung tâm thương mại Vincom Mega Mall, bệnh viện Vinmec Heath Resort, cùng hệ thống trường học các cấp và trường mầm non...

Mức độ triển khai: Khởi công xây dựng năm 2021 và dự kiến hoàn thành tất cả các hạng mục vào năm 2029. Đến nay, cơ bản khu đô thị đã được hình thành, bàn giao và đưa vào sử dụng một số phân khu.

(2). Khu đô thị Đại An (Vinhomes Ocean Park 3 - The Crown được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2021).

- Dự án Vinhomes Ocean Park 3 - The Crown Đại An có tổng diện tích 293,96 ha (tại xã Nghĩa Trụ khoảng 163ha). Được quy hoạch với đầy đủ các phân khu chức năng, khu vui chơi giải trí, cảnh quan xanh mát và tiện ích sang trọng; đáp ứng mọi nhu cầu cho cư dân tại đây. Toàn bộ dự án được phủ xanh bằng không gian mặt nước dần trải, phân tán mang đến không gian sống trong lành, sáng khoái cho cư dân mà vẫn đáp ứng trọn vẹn những tiện ích, dịch vụ hiện đại, đẳng cấp nhất. Tất cả các khu vực tại dự án đều được quy hoạch và phát triển theo cơ sở tổ chức mạng lưới ô bàn cờ, kết hợp hài hòa giữa giao thông nội khu và ngoại khu đồng thời tận dụng tối đa những thuận lợi từ hệ thống giao thông vốn có tại khu vực. Dự án được quy hoạch thành 4 khu: Khu nhà cao tầng tại phía Tây Nam; Khu biệt thự tại phía Tây Bắc; Khu nhà ở tại phía Đông Nam; Khu nhà ở tại phía Đông Bắc.



Hình 5. Khu đô thị Vinhomes Đại An Vinhomes Ocean Park 3 - The Crown

- Mức độ triển khai: Được khởi công xây dựng vào 31/3/2021, đến nay cơ bản khu đô thị đã được hình thành:

+ Hạ tầng cơ bản: Hệ thống đường giao thông nội khu, cây xanh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước đã cơ bản hoàn thành.

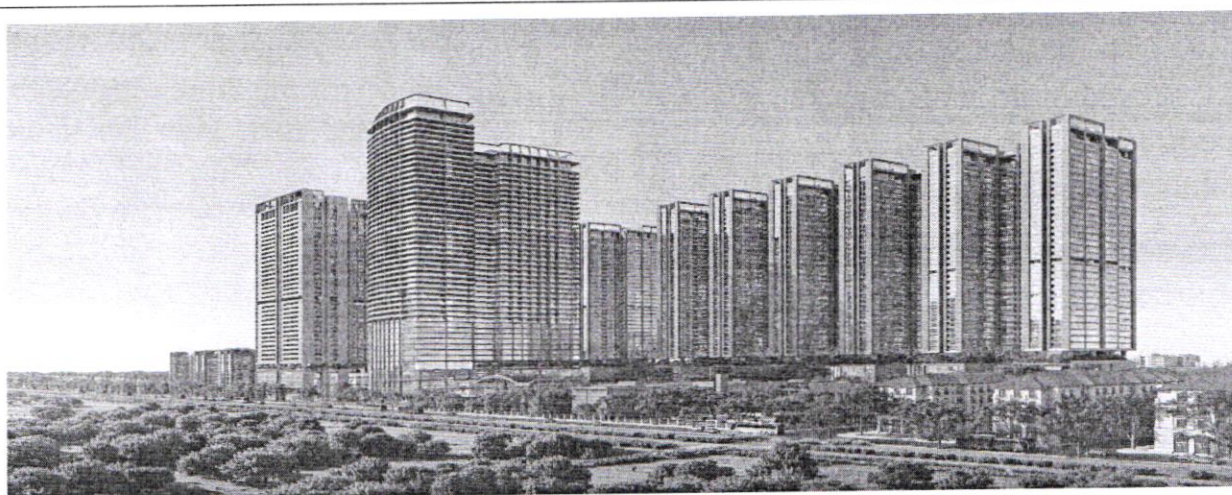
+ Tiện ích điểm nhấn: Biển hồ tạo sóng nhân tạo (Paradise Bay), các công viên cây xanh, hồ cảnh quan và khu vui chơi đã hoạt động.

+ Nhà ở: Các dãy biệt thự, nhà phố, liền kề đã xây xong. Nhiều căn hộ đã được bàn giao cho khách hàng về hoàn thiện và sinh sống.

+ Điều chỉnh quy hoạch: Vinhomes đã được UBND tỉnh Hưng Yên chấp thuận điều chỉnh một số hạng mục, chuyển đổi các ô đất nhà ở xã hội sang xây dựng nhà ở thương mại cao tầng để phù hợp thực tế.

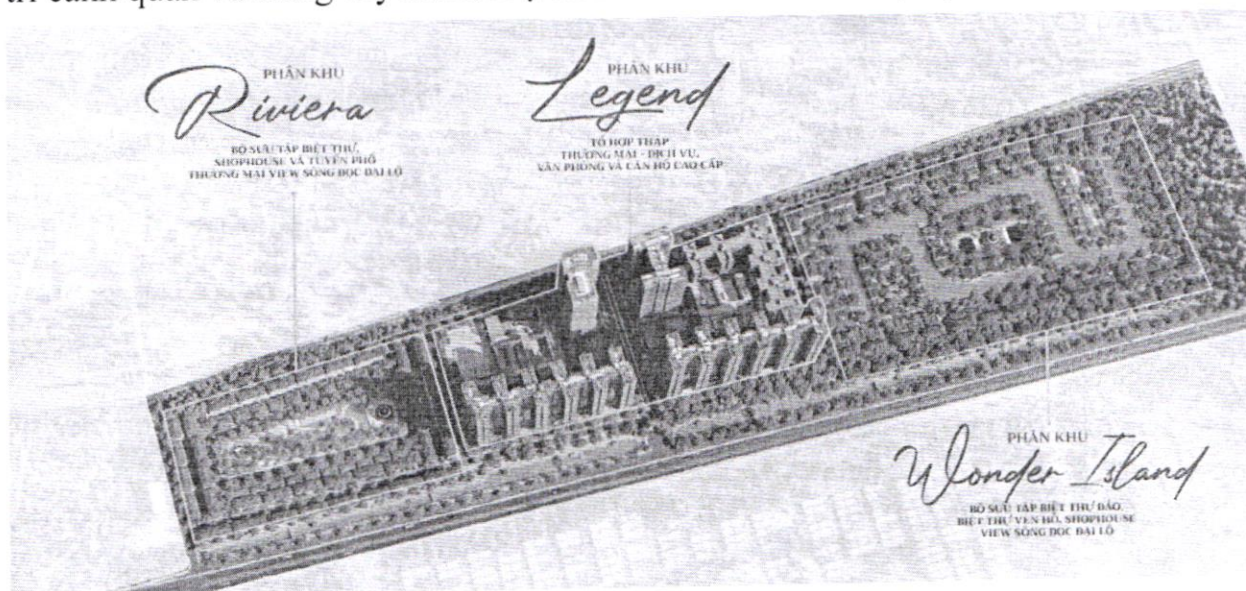
(3). Khu đô thị phía mới Đông huyện Văn Giang nay là Khu đô thị Sunshine Legend City:

Là dự án đô thị sinh thái quy mô 54ha nằm tại xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên – nơi cách không xa vùng đất Phố Hiến cổ. Dự án được kiến tạo với cảm hứng từ tinh thần lịch sử và văn hóa Phố Hiến, tái hiện không gian phố thị cổ kính hòa quyện cùng nhịp sống hiện đại. Với hệ sinh thái tiện ích đa dạng, kiến trúc mang hơi thở Đông Dương, kết hợp cảnh quan xanh và dòng chảy văn hóa xuyên suốt, Legend City hướng đến việc trở thành khu đô thị đáng sống, nơi di sản và hiện đại giao thoa trong từng nhịp sống sôi động.



Hình 6. Khu đô thị Sunshine Legend City

- Mức độ triển khai: Dự án được khởi công xây dựng từ tháng 8/2025. Đến nay, dự án Sunshine Legend City ghi nhận nhịp độ thi công vô cùng khẩn trương. Đô thị đang từng ngày hình thành rõ nét qua từng hạng mục xây dựng cụ thể. Hạng mục san nền hoàn thành trên 80% diện tích phân khu. Các trục đường giao thông chính bên trong dự án đang được định hình rõ nét. Công tác đào bóc khuôn đường, rải lớp cấp phối đá dăm và bó vỉa diễn ra đồng loạt. Song song đó, hệ thống thoát nước mưa và nước thải cũng được lắp đặt cùng lúc. Các dãy Shophouse đã bắt đầu lên tầng thô, hình thành các tuyến phố mua sắm biểu tượng của dự án. Trục sông di sản cũng cơ bản hoàn thiện phần kết cấu bê tông kè để chuyển sang giai đoạn trang trí cảnh quan và trồng cây xanh. Dự kiến hoàn thành toàn bộ dự án vào năm 2028.



Tổng quan dự án Sunshine Legend City

Bên cạnh đó, công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án nhà ở khác như Dự án khu nhà ở Tân Thành Đạt, đạt 60%; Dự án đường vào khu tái định cư thôn Vĩnh An, đạt 22,7%; Dự án Khu tái định cư thôn Vĩnh An, đạt 100%; dự án Khu đất đầu giá thôn Vĩnh An, đạt 100%.

- Về hạ tầng xã hội: Xã Nghĩa Trụ đang dần trở thành trung tâm tri thức hàng đầu khu vực với sự vận hành của các trường đại học như: trường Đại học Mở cơ sở 2, phân viện Đại học Bách Khoa Hà Nội, Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ PVF với sân vận động có sức chứa lên đến 60.000 người; chuỗi trường liên cấp chuẩn quốc tế cùng hệ thống y tế chất lượng cao tiêu biểu như Bệnh viện Đa khoa Vinmec Ocean Park 2, Bệnh viện đa khoa Phúc Lâm...



Hình 7. Sân vận động 60.000 chỗ trong Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ PVF

2. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục

Bên cạnh những kết quả xuất sắc, tốc độ đô thị hóa quá nhanh cùng bước ngoặt sáp nhập địa giới theo Nghị quyết 1666/NQ-UBTVQH15 cũng đặt ra một số thách thức kỹ thuật cục bộ:

Tính đồng bộ hạ tầng giữa các phân khu: Có sự chênh lệch nhất định về mật độ và tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật (vía hè, thoát nước mưa, điện chiếu sáng) giữa lõi các khu đô thị mới được đầu tư đồng bộ (Oceanpark 2,3, Sunshine...) và khu vực lõi dân cư cũ truyền thống (Nghĩa Trụ, Long Hưng, Vĩnh Khúc).

Áp lực lên hệ thống công cộng cũ: Việc quy mô dân số bùng nổ lên 51.460 người tạo áp lực cục bộ lên hệ thống hạ tầng xã hội cũ của các xã trước sáp nhập như: nhà văn hóa thôn, sân thể thao cộng đồng và trạm y tế cơ sở chưa kịp nâng cấp công năng theo chuẩn đô thị nội đô.

Xung đột giao thông nội khu: Vào các dịp cao điểm du lịch sinh thái và giao lưu văn hóa trên địa bàn, các trục liên thôn kết nối ra đường Tô Quyền, ĐT.379B và ĐT.382B thường xuyên xảy ra hiện tượng ùn ứ cục bộ do lưu lượng phương tiện vận tải trọng lớn gia tăng mạnh.

III. ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI ĐÔ THỊ LOẠI III QUY ĐỊNH TẠI BẢNG 2A, PHỤ LỤC II CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 111/2025/UBTVQH15

3.1. Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

Dựa trên các yếu tố về vai trò, vị trí, tính chất và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của đô thị để đánh giá tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

3.1.1. Tiêu chuẩn vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt:

- Theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, tiêu chuẩn về vai trò, vị trí của đô thị nhằm đánh giá tầm ảnh hưởng, tính chất chiến lược và chức năng đầu mối của đơn vị hành chính trong hệ thống quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch chung đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ tiêu này xem xét mức độ tích hợp của địa phương vào mạng lưới đô thị lớn, năng lực lan tỏa phát triển kinh tế - xã hội và vai trò kết nối hạ tầng kỹ thuật cấp vùng.

b. Vị thế chiến lược và định hướng phát triển của xã Nghĩa Trụ

- Vị trí địa lý và vai trò chiến lược của xã Nghĩa Trụ đã được định vị rõ nét tại Quyết định số 86/QĐ-TTg ngày 14/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Văn Giang đến năm 2040. Theo đồ án quy hoạch chiến lược này, xã Nghĩa Trụ sở hữu những vị thế cốt lõi mang tầm vóc liên vùng:

- Hạt nhân kinh tế phía Tây Bắc: Nghĩa Trụ được xác định là trung tâm kinh tế - xã hội, cửa ngõ động lực phát triển phía Tây Bắc của tỉnh Hưng Yên. Địa phương đóng vai trò vùng đệm, kết nối thủ đô Hà Nội với hệ thống các đô thị vệ tinh vùng lõi của tỉnh.

- Mô hình đô thị tích hợp đa chức năng: Địa phương được định hướng phát triển không gian theo mô hình tiên tiến: Đô thị - thương mại dịch vụ - công nghiệp công nghệ cao. Đây là khu vực trọng điểm được lựa chọn để xây dựng các tổ hợp không gian sống hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, sinh thái, thông minh và thân thiện với môi trường (với điểm nhấn là không gian các đô thị lớn như Ocean Park 2,3).

- Đầu mối liên kết liên vùng: Nằm trên hành lang kinh tế trọng điểm, Nghĩa Trụ là đầu mối giao thông đường bộ, giao lưu thương mại và dịch vụ kỹ thuật quan trọng của vùng Thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước.

- Sự hội tụ của các tuyến giao thông đối ngoại lớn và các thiết chế hạ tầng xã hội cấp vùng (như hệ thống các trường đại học, y tế, sân vận động, trung tâm thương mại lớn) trên địa bàn xã là minh chứng thực tế cho việc hiện thực hóa định hướng chiến lược này của Chính phủ.

c. Đối chiếu, đánh giá theo tiêu chuẩn Đô thị loại III (Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15)

- Quy định tiêu chuẩn: Khung chỉ tiêu của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu đô thị phải được xác định rõ chức năng, tính chất và vị thế đầu mối liên vùng trong các đồ án quy hoạch cấp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh được duyệt (Khung điểm tối đa là 7,0 điểm).

- Kết quả đối chiếu thực tế: Với việc được Thủ tướng Chính phủ trực tiếp phê duyệt quy hoạch chung định vị là hạt nhân phát triển tổng hợp và là đầu mối cấp vùng, xã Nghĩa Trụ sở hữu đầy đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn để khẳng định vai trò vị thế đô thị vượt trội, hoàn toàn tương xứng với định hướng nâng cấp lên đô thị loại III.

- Kết luận: Căn cứ vào tầm vóc chiến lược tại Quyết định số 86/QĐ-TTg và mức độ hoàn thiện, tích hợp hạ tầng thực tế của địa phương vào mạng lưới đô thị vùng Thủ đô, tiêu chuẩn Vai trò, vị trí của xã Nghĩa Trụ được xem xét và đánh giá đạt điểm: **5,5 / 7,0 điểm**.

3.1.2. Tiêu chuẩn vai trò, vị trí đô thị trung tâm:

a. Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định

- Theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, tiêu chuẩn về vai trò, vị trí đô thị trung tâm nhằm đánh giá thực trạng đầu tư hạ tầng, sự hiện hữu của các cơ quan hành chính đầu mối và năng lực kết nối giao thương của địa phương với tư cách là một hạt nhân kinh tế, xã hội cấp tỉnh hoặc cấp xã.

- Chỉ tiêu này xem xét toàn diện trên các khía cạnh: hệ thống trụ sở hành chính đồng bộ, hạ tầng kỹ thuật khung cốt lõi, mức độ tập trung của các khu đô thị động lực và sự xuất hiện của các thiết chế y tế, giáo dục, thương mại dịch vụ mang tầm ảnh hưởng liên vùng.

b. Thực trạng hạ tầng kết nối và vai trò trung tâm của xã Nghĩa Trụ

Sau khi thực hiện Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, việc sáp nhập nguyên trạng 03 xã (Long Hưng, Nghĩa Trụ, Vĩnh Khúc) để thành lập xã Nghĩa Trụ mới từ ngày 01/7/2025 đã tạo ra một địa bàn trọng điểm có quy mô diện tích tự nhiên rộng 22,8 km² và dân số trên 51.460 người, mở ra không gian và dư địa phát triển đô thị rất lớn. Xã Nghĩa Trụ đã thay đổi hoàn toàn từ một khu vực ven đô thuần nông sang hạt nhân đô thị mới. Với vị trí thuận lợi trong việc kết nối vùng, là giao điểm của các trục hành lang kinh tế vành đai (vành đai 3,5, Vành đai 4) và trục cao tốc xuyên tâm (Hà

Nội – Hải Phòng). Xã Nghĩa Trụ đóng vai trò đầu tàu trong việc phát triển kinh tế của tỉnh Hưng Yên.

- Đánh giá tiêu chuẩn Vai trò, vị trí đô thị trung tâm của xã Nghĩa Trụ đạt điểm tối đa: **6,0 / 8,0 điểm**.

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt: 13,5/15,0 điểm.**

Bảng 1: Tính điểm tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

QUY ĐỊNH					HIỆN TRẠNG	
Thứ tự	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Mức quy định đối với đô thị loại III	Điểm	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm
I	TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI			11,5-15		11,5
1	Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông		Cấp tỉnh	7	Xã Nghĩa Trụ có vị trí chiến lược phía Bắc tỉnh Hưng Yên, tiếp giáp Hà Nội và kết nối thuận lợi với các khu vực phát triển năng động trong vùng; Địa bàn có hệ thống giao thông quan trọng đi qua như cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, Vành đai 4, Vành đai 3.5 và các tuyến liên tỉnh, tạo lợi thế lớn về liên kết vùng và giao thương; Xã có nhiều khu đô thị hiện đại như Vinhomes Ocean Park 2, 3, Sunshine cùng dự án KCN Văn Giang-Hy PARK, tạo động lực phát triển mạnh mẽ về thương mại, dịch vụ và công nghiệp công nghệ cao; Nghĩa Trụ là nơi đặt cơ sở đào tạo của Trường Đại học Mở và Đại học Bách khoa Hà Nội cơ sở 2, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương	5,5
			Cấp xã	5,5		
2	Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối		Cấp tỉnh	8		6
			Cấp xã	6		

3.2. Mức độ đô thị hoá

3.2.1. Tiêu chuẩn: Quy mô dân số đô thị:

a. Cơ sở lý luận và phương pháp xác định

- Quy mô dân số đô thị (P) bao gồm dân số thường trú và dân số tạm trú trong đô thị do cơ quan công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận. Quy mô dân số đô thị đối với đô thị đã được công nhận loại đô thị trước ngày Nghị quyết này có

hiệu lực thi hành gồm dân số thường trú và dân số tạm trú trong khu vực nội thành, nội thị theo phạm vi đã được xác nhận tại quyết định công nhận loại đô thị.

Công thức tính: $P = N + N_t$

Trong đó:

P: Quy mô dân số đô thị (người);

N: Dân số thường trú trong đô thị theo quy định của pháp luật cư trú (người);

N_t : Dân số tạm trú trong đô thị theo quy định của pháp luật cư trú (người).

- Tổng dân số đô thị (T) bao gồm quy mô dân số và dân số lưu trú quy đổi trong đô thị.

Công thức tính: $T = P + Q$

Trong đó:

T: Tổng dân số đô thị (người);

P: Quy mô dân số đô thị (người);

Q: Dân số lưu trú quy đổi trong đô thị (người): Dân số lưu trú quy đổi trong đô thị gồm khách lưu trú du lịch, khách tham gia các hoạt động văn hóa, lịch sử; lao động lưu trú; bệnh nhân và người nhà chăm sóc; lao động giao thương qua lại tại đô thị có đường biên giới quốc gia trên đất liền (nếu có) và từ các hoạt động khác.

Công thức tính: $Q = 2 \times \frac{Q_t \times m}{365}$

Trong đó:

Q: Dân số lưu trú quy đổi trong đô thị (người);

Q_t : Số lượng khách lưu trú theo quy định của pháp luật cư trú (lượt);

m: Số ngày lưu trú trung bình của một khách (ngày).

b. Hiện trạng dân số, lao động trên địa bàn xã Nghĩa Trụ

Xã Nghĩa Trụ sở hữu vị thế địa lý thuận lợi, là nơi diễn ra các hoạt động giao thương kinh tế - xã hội năng động, thu hút mạnh mẽ dòng dịch cư cơ học. Nguồn dân số tạm trú và lưu trú tại địa phương chủ yếu là nhân công thời vụ, công nhân xây dựng và các kỹ sư làm việc tại các dự án phát triển đô thị trên địa bàn và

các khu vực lân cận. Như vậy, Quy mô dân số toàn đô thị đã tính cả dân số quy đổi năm 2025 là **51.460** người, trong đó dân số thường trú theo số liệu thống kê năm 2025 là 42.099 người, dân số tạm trú quy đổi là 9.361 người. Đối chiếu với khung điểm tiêu chuẩn đô thị loại III (Thang điểm tối đa là 7,0 điểm, mức tối thiểu đạt điểm là từ 5,5 điểm với quy mô tối thiểu 20.000 dân).

*Đánh giá tiêu chuẩn quy mô dân số đô thị đạt : **5,8 /7,0 điểm**.*

3.2.2. Tiêu chuẩn: Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên:

a. Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định

Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên được xác định bằng quy mô dân số đô thị (P) trên diện tích tự nhiên của đô thị.

Công thức tính:
$$D = \frac{P}{S}$$

Trong đó:

D: Mật độ dân số (người/km²);

P: Quy mô dân số đô thị (người);

S: Diện tích đất tự nhiên của đô thị (km²).

b. Hiện trạng phân bố dân cư

Tiêu chuẩn mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên toàn đô thị: đạt 2.257 người/km² (diện tích tự nhiên của xã là: 2.280 ha (22,80 km²), tổng dân số đã bao gồm quy đổi là 51.460 người) (Xem phụ lục biểu 4);

c. Đối chiếu, đánh giá theo tiêu chuẩn Đô thị loại III (Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15)

Quy định tiêu chuẩn: Theo khung chỉ tiêu của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 đối với đô thị loại III, yêu cầu mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên toàn đô thị tối thiểu phải đạt từ 500 người/km² trở lên (Khung điểm đánh giá từ mức tối thiểu đến tối đa là 4,5 đến 6,0 điểm).

*Đánh giá tiêu chuẩn mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên đạt điểm tuyệt đối: **6,0 /6,0 điểm**.*

3.2.3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị được tính theo công thức sau:

$$K = \frac{E}{E_t} \times 100\%$$

Trong đó:

K: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (%);

E: Số lao động của khu vực công nghiệp và xây dựng, dịch vụ (người);

E_i: Số lao động có việc làm trong nền kinh tế (người).

Theo thống kê năm 2025, tổng số lao động làm việc ở các ngành kinh tế toàn đô thị (là 32.780 lao động. Trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 29.524 lao động, chiếm tỷ lệ 90,07 % (Xem phụ lục biểu 2B) .

Đánh giá tiêu chuẩn tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt 7,0/7,0 điểm.

** Tổng cộng đánh giá tiêu chí về mức độ đô thị hoá đạt: 18,8/20,0 điểm.*

Bảng 2: Tính điểm tiêu chí mức độ đô thị hoá

ST T	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Mức quy định	Điểm tiêu chuẩn	Hiện trạng	Điểm hiện trạng
1	Quy mô dân số đô thị	nghìn người	≥ 200	7	51.460	5,8
			20	5,5		
2	Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên	người/km ²	≥ 1.000	6	2.257	6
			500	5		
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	≥ 65	7	90,07%	7

3.3. Trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

3.3.1. Về hạ tầng kỹ thuật:

3.3.1.1. Giao thông:

a. Đầu mối giao thông:

- Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định: Theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, đầu mối giao thông của đô thị được xác định dựa trên sự hiện diện và năng lực vận hành của các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối cấp vùng hoặc cấp quốc gia nằm trên địa bàn, bao gồm: cảng hàng không, cảng biển/cảng đường thủy nội địa phân cấp, cảng cạn (ICD), ga đường sắt hỗn hợp/đường sắt đô thị, bến xe khách liên tỉnh.

- Hiện trạng tại địa phương: Khu vực xã Nghĩa Trụ hiện có công trình 04 công trình được xác định là công trình đầu mối giao thông cấp vùng (xem phụ lục biểu 11)

Đánh giá kết quả: Đối chiếu với khung chỉ tiêu đô thị loại III, chỉ tiêu Đầu mối giao thông của xã Nghĩa Trụ đánh giá đạt: **4,0 / 4,0 điểm.**

b. Mật độ đường giao thông đô thị:

- Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định: Mật độ đường giao thông đô thị được tính bằng tổng chiều dài các tuyến đường giao thông đô thị trên diện tích đất xây dựng đô thị.

$$G = \frac{H}{S_1}$$

G: Mật độ đường giao thông đô thị (km/km²);

H: Tổng chiều dài các tuyến đường giao thông đô thị (km);

S₁: Diện tích đất xây dựng đô thị (km²).

- Hiện trạng hệ thống giao thông trên địa bàn

Thống kê hệ thống giao thông trên địa bàn, tổng chiều dài các tuyến đường giao thông đô thị của xã Nghĩa Trụ (bao gồm các tuyến đường tỉnh có chức năng đối ngoại đô thị, đường trục chính và đường liên khu vực đô thị, không tính hệ thống đường ngõ xóm, đường nội bộ có chiều rộng mặt đường dưới 7m) là: 195,7 km; Tổng diện tích đất xây dựng đô thị trên địa bàn xã Nghĩa Trụ là 12,82 km² (xem phụ lục biểu 6: Thống kê cơ cấu sử dụng đất xã Nghĩa Trụ và bảng 11: Thống kê giao thông xã Nghĩa Trụ). Như vậy, mật độ đường giao thông đô thị đạt: 15,26 km/km².

- Quy định tiêu chuẩn: Theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, yêu cầu tối thiểu về mật độ đường giao thông đối với đô thị loại III là 4,00 km/km² (Khung điểm từ mức sàn đến mức tối đa là 4,0 đến 5,0 điểm).

- Đánh giá thực tế: Mật độ đường giao thông đô thị thực tế của xã Nghĩa Trụ đạt 15,26 km/km². Đánh giá tiêu chuẩn mật độ đường giao thông đô thị của xã Nghĩa Trụ đạt điểm tối đa: **5/5,0 điểm**.

3.3.1.2. Cấp, thoát nước và xử lý nước thải:

a. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung trên quy mô dân số.

- Hiện trạng hệ thống cấp nước tại xã Nghĩa Trụ: Tổng dân số trên địa bàn xã Nghĩa Trụ là 51.460 người, 90% dân số trên địa bàn được dùng nước sạch qua hệ thống cấp nước sạch tập trung (nhà máy nước Mỹ Văn, nhà máy nước Long Hưng) (chi tiết xem phụ lục biểu 12a và biểu 12b)

- Đối chiếu, đánh giá theo tiêu chuẩn Đô thị loại III (Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15)

Quy định tiêu chuẩn: Theo khung chỉ tiêu phân loại đô thị loại III tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp

nước tập trung tối thiểu phải đạt từ 85% trở lên (Khung điểm đánh giá từ 2,0 đến 3,0 điểm).

Đánh giá tiêu chuẩn Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt: 2,5/3,0 điểm

b. Mật độ đường cống thoát nước chính: Mật độ đường cống thoát nước chính được tính bằng tổng chiều dài đường cống thoát nước chính trên tổng diện tích đất xây dựng đô thị.

Tổng chiều dài đường cống thoát nước chính tại xã Nghĩa Trụ đạt 234,8 km; tổng diện tích đất xây dựng đô thị đạt: 12,82 km². Như vậy, mật độ đường cống thoát nước chính trên địa bàn đạt: 18,3 km/km².

- Đối chiếu, đánh giá theo tiêu chuẩn Đô thị loại III (Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15)

Quy định tiêu chuẩn: Theo khung chỉ tiêu phân loại đô thị loại III tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, mật độ đường cống thoát nước chính yêu cầu tối thiểu phải đạt từ 3,0 km/km² trở lên (Khung điểm đánh giá từ 2,0 đến 3,0 điểm).

Đánh giá tiêu chuẩn mật độ đường cống thoát nước chính đạt: 3,0/3,0 điểm

c. Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch: Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng công suất vận hành các trạm xử lý nước thải hiện trạng trên tổng công suất thiết kế các trạm xử lý nước thải theo quy hoạch.

- Hiện trạng hệ thống xử lý nước thải tại xã:

Căn cứ các số liệu thống kê theo phụ lục 10: thống kê hệ thống trạm xử lý nước thải. Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch đạt: 30 %.

- Đối chiếu, đánh giá theo tiêu chuẩn Đô thị loại III (Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15)

Quy định tiêu chuẩn: Theo khung chỉ tiêu phân loại đô thị loại III quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với công suất thiết kế theo quy hoạch yêu cầu mức tối thiểu phải đạt từ 50% trở lên (Khung điểm đánh giá từ 0,75 đến 1,0 điểm).

Đánh giá tiêu chuẩn Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch đạt: 0,0/2,0 điểm

3.3.1.3. Xử lý chất thải rắn:

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đã được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trên tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát thải.

- Hiện trạng công tác thu gom và xử lý chất thải rắn tại xã: Căn cứ số liệu thống kê theo phụ lục biểu 14: Hiện trạng thu gom, xử lý chất thải, nước thải trên địa bàn xã Nghĩa Trụ. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 97%.

- Đối chiếu, đánh giá theo tiêu chuẩn Đô thị loại III (Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15)

- Quy định tiêu chuẩn: Theo khung chỉ tiêu phân loại đô thị loại III tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường tối thiểu phải đạt từ 70% trở lên (Khung điểm đánh giá từ 2,0 đến 3,0 điểm).

*Đánh giá tiêu chuẩn tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt điểm tối đa: **3,0/3,0 điểm**.*

3.3.1.4. Nghĩa trang đô thị

a. Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch: Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch là tỷ lệ phần trăm (%) diện tích nghĩa trang nhân dân đã được xây dựng so với quy hoạch.

- Thực trạng và cấu trúc phân bố hệ thống nghĩa trang tại xã: Căn cứ số liệu thống kê theo phụ lục biểu 12: thống kê thực trạng triển khai xây dựng các khu nghĩa trang, nhà tang lễ theo quy hoạch được duyệt. Tổng diện tích quy hoạch xây dựng nghĩa trang trên địa bàn là 20,41 ha; hiện đang triển khai xây dựng 20,41 ha. Như vậy, tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch đạt 100%.

- Đối chiếu, đánh giá theo tiêu chuẩn Đô thị loại III (Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15)

Quy định tiêu chuẩn: Theo khung chỉ tiêu phân loại đô thị loại III tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch yêu cầu mức tối thiểu phải đạt từ 50% trở lên (Khung điểm đánh giá từ 2,0 đến 3,0 điểm).

*Đánh giá tiêu chuẩn tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch đạt: **3,0/3,0 điểm***

b. Nhà tang lễ: hiện trên địa bàn xã Nghĩa Trụ hiện không có nhà tang lễ. *Đánh giá*

đạt 0,0/3,0 điểm.

Bảng 3: Tính điểm tiêu chí hạ tầng kỹ thuật

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Mức quy định	Điểm tiêu chuẩn	Hiện trạng	Điểm hiện trạng
3.1.1	Giao thông			7-9		9
1	Đầu mối giao thông		Cấp tỉnh Cấp xã	4 3	04 công trình cấp vùng	4
2	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km ²	6 4	5 4	15,26 km/km ²	5
3.1.2	Cấp thoát nước và xử lý nước thải			4,75-7		5,5
1	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	95 85	3 2	90%	2,5
2	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	≥ 3,5 3	3 2	18,3 km/km ²	3
3	Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch	%	≥ 70 50	1 0,75	30%	0
3.1.3	Xử lý chất thải rắn			2-3		3
	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	≥ 80 70	3 2	97%	3
3.1.4	Nghĩa trang đô thị			4,5-6		3
1	Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch	%	≥ 70 50	3 2	100%	3
2	Nhà tang lễ	cơ sở	≥ 1 Có dự án	3 2,5	Chưa có nhà tang lễ	0

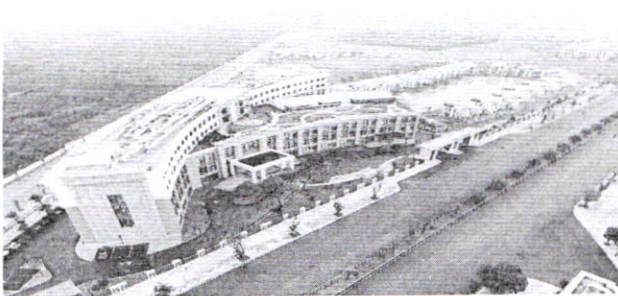
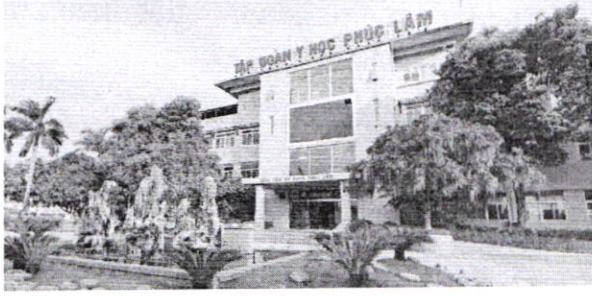
3.3.2. Về Hạ tầng xã hội:

3.3.2.1. Số giường bệnh:

- Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định: Số giường bệnh là tổng số giường bệnh tại các trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa, chuyên khoa các cấp (không bao gồm trạm y tế cấp xã). Được tính bằng:

Số giường bệnh trên 10.000 dân: (Tổng số giường bệnh/ Tổng số dân) x 10.000

- Hiện trạng hệ thống hạ tầng y tế tại xã: Tổng số giường bệnh trên địa bàn xã Nghĩa Trụ là 660 giường (chi tiết xem phụ lục biểu 14: Thống kê hệ thống công trình y tế trên địa bàn). Dân số toàn đô thị đạt 51.460 người. Như vậy, chỉ tiêu số giường bệnh/10.000 dân đạt: 128,26 Giường/10.000 dân.

	
Bệnh viện Đa khoa Vinmec OP2	Bệnh viện đa khoa Phúc Lâm

- Đối chiếu, đánh giá theo tiêu chuẩn Đô thị loại III (Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15)

Quy định tiêu chuẩn: Theo khung chỉ tiêu phân loại đô thị loại III tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, yêu cầu về mức tối thiểu cho chỉ tiêu số giường bệnh bình quân là 30 giường/10.000 dân (Khung điểm đánh giá từ mức sàn đến mức tối đa là 3,75 đến 5,0 điểm).

Đánh giá tiêu chuẩn số giường bệnh đạt: 5,0./5,0 điểm

3.3.2.2. Cơ sở giáo dục, đào tạo:

a. Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định

- Theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, tiêu chuẩn về cơ sở giáo dục, đào tạo nhằm đánh giá năng lực cung cấp dịch vụ giáo dục cấp đô thị và khả năng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chỉ tiêu này được xác định bằng tổng số lượng các cơ sở giáo dục và đào tạo cấp đô thị hiện đang hoạt động trên địa bàn, bao gồm: Các trường Đại học, Học viện, trường Cao đẳng, trường Trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm Dạy nghề, trường Trung học phổ thông (THPT) và các trường phổ thông nhiều cấp học (trong đó có cấp THPT). Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở được phân loại thuộc hạ tầng cấp đơn vị ở (phục vụ dân sinh tại chỗ) và không cộng gộp vào chỉ tiêu này.

b. Hiện trạng hệ thống giáo dục và đào tạo tại xã

- Hệ thống giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Nghĩa Trụ hiện nay không chỉ dừng lại ở vai trò bảo đảm an sinh xã hội đơn thuần, mà đã vươn tầm trở thành một hệ sinh thái hạ tầng xã hội hoàn chỉnh, đồng bộ và có tính tích hợp cao. Đây được xem là điểm sáng và là động lực cốt lõi thúc đẩy tiến trình đô thị hóa bền vững của địa phương.

Cơ sở giáo dục, đào tạo bao gồm các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Như vậy, trên địa bàn xã Nghĩa Trụ có 3 cơ sở giáo dục, đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn về phát triển đô thị (chi tiết xem phụ lục biểu 8: Danh mục trường học xã Nghĩa Trụ).

- Đối chiếu, đánh giá theo tiêu chuẩn Đô thị loại III (Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15)

Quy định tiêu chuẩn: Theo khung chỉ tiêu phân loại đô thị loại III tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, yêu cầu về mức tối thiểu là 1 cơ sở, tối đa ≥ 10 cơ sở (Khung điểm đánh giá từ mức sàn đến mức tối đa là 3,75 đến 5,0 điểm).

	
Trường liên cấp Vinschool Ocean Park 2	Trường đại học mở Hà Nội cơ sở 2

Đánh giá tiêu chuẩn cơ sở giáo dục, đào tạo đạt: 4,03/5,0 điểm

3.3.2.3. Công trình văn hoá:

a. Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định

- Theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 về phân loại đô thị, tiêu chuẩn công trình văn hóa nhằm đánh giá mức độ hoàn thiện của hệ thống thiết chế văn hóa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ tinh thần của cư dân đô thị.

- Các công trình văn hóa cấp đô thị được đưa vào đánh giá bao gồm: thư viện, bảo tàng, không gian triển lãm/nhà trưng bày, nhà hát, rạp xiếc, rạp chiếu phim, trung tâm/nhà văn hóa cấp đô thị, cung thiếu nhi, trung tâm hội nghị, câu lạc bộ, các tổ hợp vui chơi giải trí quy mô lớn, công trình di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng, công trình kiến trúc có giá trị, tượng đài và các thiết chế văn hóa cấp đô thị khác.

b. Hiện trạng hệ thống thiết chế văn hóa tại xã Nghĩa Trụ

Hạ tầng văn hóa trên địa bàn xã Nghĩa Trụ luôn được chú trọng quan tâm đầu tư, từng bước hiện đại hóa nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, vui chơi, giải trí và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Các công trình, cơ sở văn hóa - thể thao tại địa phương không chỉ phục vụ nhu cầu thụ hưởng văn hóa thường xuyên của người dân, mà còn là không gian tổ chức các sự kiện chính trị, văn nghệ, thể thao quần chúng, và tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Hiện nay qua rà soát, trên địa bàn xã Nghĩa Trụ đang sở hữu khoảng 31 công trình văn hóa cấp đô thị (chi tiết xem phụ lục biểu 15: Thống kê hệ thống các công

trình văn hoá trên địa bàn).

c. Đối chiếu, đánh giá theo tiêu chuẩn Đô thị loại III (Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15).

- Quy định tiêu chuẩn: Theo khung chỉ tiêu phân loại đô thị loại III tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, chỉ tiêu này đánh giá dựa trên số lượng, quy mô và chất lượng các công trình văn hóa cấp đô thị hiện có trên địa bàn, bảo đảm phục vụ tốt cho quy mô dân số tương ứng. Yêu cầu về mức tối thiểu là 2 cơ sở, tối đa ≥ 10 cơ sở (Khung điểm đánh giá từ mức sàn đến mức tối đa là 3,75 đến 5,0 điểm).

Đánh giá tiêu chuẩn công trình văn hoá đạt: 5/5,0 điểm

3.3.2.4. Công trình thể dục, thể thao:

a. Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định

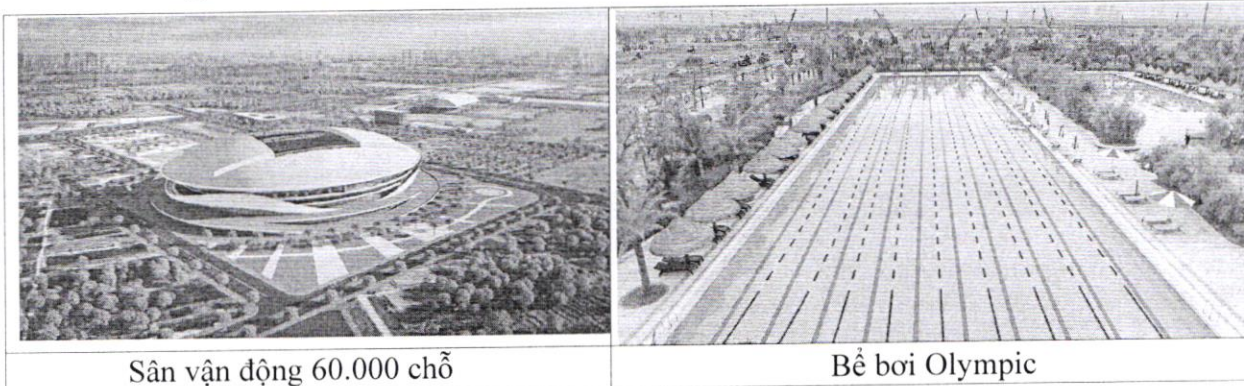
- Theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, tiêu chuẩn công trình thể dục, thể thao cấp đô thị nhằm đánh giá mức độ đồng bộ của hạ tầng phục vụ thi đấu, huấn luyện và các giải đấu quy mô lớn, thúc đẩy phong trào rèn luyện thể chất toàn dân.

- Các công trình được tính toán vào chỉ tiêu này bao gồm: Sân vận động trung tâm, khu liên hợp thể thao, nhà thi đấu đa năng, bể bơi tiêu chuẩn chuyên dụng, trung tâm thể dục thể thao cấp đô thị và các thiết chế thể thao lớn khác có chức năng phục vụ liên vùng. Các sân thể thao cơ bản, sân bóng đá mini hoặc cụm tiện ích nội khu nhà ở được phân loại thuộc hạ tầng cấp đơn vị ở (phục vụ nhu cầu dân sinh tại chỗ) và không được cộng gộp vào chỉ tiêu cấp đô thị này.

b. Hiện trạng hệ thống hạ tầng thể dục - thể thao tại xã Nghĩa Trụ

Qua rà soát trên địa bàn xã Nghĩa Trụ có 4 công trình thể dục, thể thao đáp ứng yêu chuẩn về phát triển đô thị (chi tiết xem phụ lục biểu 8: Thống kê các công trình thể dục thể thao xã Nghĩa Trụ).

Đánh giá tiêu chuẩn công trình thể dục, thể thao đạt: 3,75/4,0 điểm



3.3.2.5. Công trình thương mại, dịch vụ:

a. Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định

- Theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, tiêu chuẩn công trình thương mại, dịch vụ nhằm đánh giá năng lực cung ứng hàng hóa, quy mô giao thương và mức độ phát triển kinh tế nội đô.

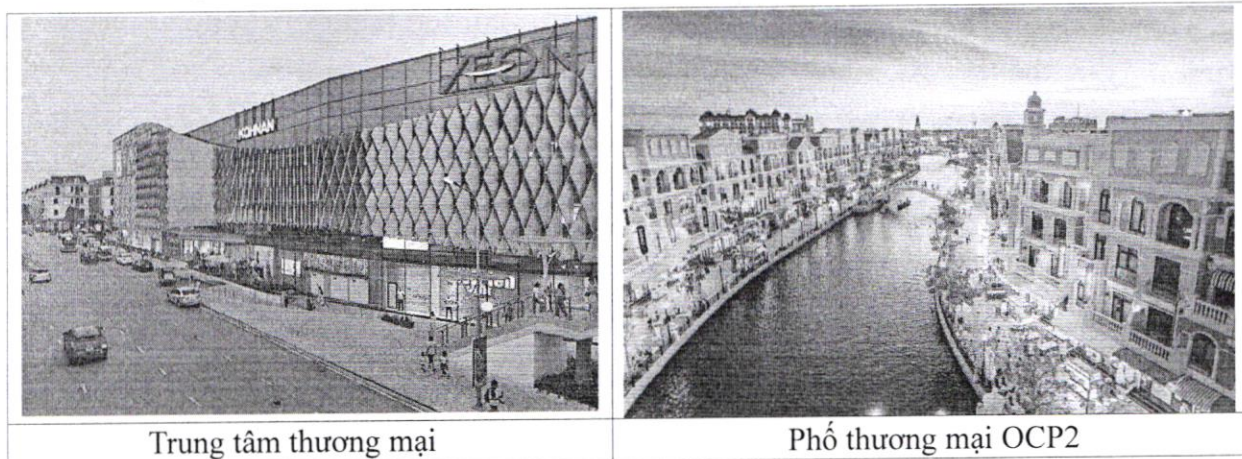
- Các công trình được đưa vào tính toán quy đổi cấp đô thị bao gồm: Các trung tâm thương mại, siêu thị lớn, chợ đầu mối, chợ dân sinh được phân cấp (Hạng I, II, III) có ban quản lý hoặc tổ chức điều hành chuyên nghiệp, các tuyến phố thương mại tập trung, cơ sở dịch vụ lưu trú và các cơ sở dịch vụ quy mô lớn khác. Mạng lưới này phải bảo đảm bán kính phục vụ, sự đa dạng về chủng loại mặt hàng và năng lực cung ứng cho toàn bộ cư dân đô thị cũng như khách du lịch.

b. Hiện trạng hệ thống hạ tầng thương mại - dịch vụ tại xã Nghĩa Trụ

Nghĩa Trụ là thị trường lớn của vùng tam giác Hưng Yên - Hà Nội - Bắc Ninh về thương mại dịch vụ, đô thị sinh thái và logistics; Trong đó phải kể đến tổ hợp vui chơi giải trí tầm cỡ quốc tế như Vinhomes Ocean Park 2, Vinhomes Ocean Park 3, và quần thể ẩm thực - mua sắm - giải trí Mega Grand World Hà Nội (nay thuộc Ocean City) trong đó có Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall, Aeon mall Văn Giang. Ngoài ra xã còn có 01 siêu thị kinh doanh tổng hợp và 03 chợ dân sinh truyền thống đang hoạt động hiệu quả như chợ Nghĩa Trụ, Long Hưng, Cầu Váu cùng hệ thống cơ sở lưu trú đẳng cấp như: Khách sạn Grand Central Hotelm, TS Garden Homestay, Havana Homestay

Như vậy, trên địa bàn xã Nghĩa Trụ có 8 công trình đáp ứng yêu chuẩn về phát triển đô thị (chi tiết xem phụ lục biểu 9: Thống kê các công trình dịch vụ thương mại trong khu vực xã Nghĩa Trụ)

Đánh giá tiêu chuẩn công trình thương mại, dịch vụ đạt: 3,0/3,0 điểm



3.3.2.6. Đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người:

a. Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định

- Theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, chỉ tiêu đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người là thước đo tổng hợp về mức độ tiếp cận hạ tầng xã hội của người dân đô thị. Chỉ tiêu này được xác định bằng tỷ lệ giữa tổng diện tích đất xây dựng các công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị (bao gồm các lĩnh vực: y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ) chia cho quy mô dân số toàn đô thị.

b. Hiện trạng thực tế tại xã Nghĩa Trụ

- Căn cứ các số liệu được tổng hợp tại các phụ lục biểu 14, 15, 16, 17, 18. Tổng diện tích đất công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị trên địa bàn xã Nghĩa Trụ đạt 478.578 m². Tổng dân số trên địa bàn xã đạt 51.460 người. Như vậy, chỉ tiêu Đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người đạt 9,3m²/người.

- Nhờ chiến lược quy hoạch đi trước một bước, chủ động dành quỹ đất lớn cho các tổ hợp giáo dục quốc tế, bệnh viện và thiết chế văn hóa, xã Nghĩa Trụ đã tạo ra một không gian hạ tầng công cộng vô cùng lý tưởng. Chỉ số thực tế 9,3 m²/người vượt mức yêu cầu tối thiểu của đô thị loại III.

Đánh giá tiêu chuẩn Đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người đạt: 3,0/3,0 điểm

Bảng 4: Tính điểm tiêu chí hạ tầng xã hội

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Mức quy định	Điểm tiêu chuẩn	Hiện trạng	Điểm hiện trạng
1	Số giường bệnh	giường/10.000 dân	≥ 35	5	128,2	5,0
			30	3,75		
2	Cơ sở giáo dục, đào tạo	cơ sở	≥ 10	5	3	4,03
			1	3,75		
3	Công trình văn hoá	công trình	≥ 10	5	31	5,0
			2	3,75		
4	Công trình thể dục, thể thao	công trình	≥ 5	4	4	3,75
			2	3		
5	Công trình thương mại, dịch vụ	công trình	≥ 5	3	8	3
			2	2		
6	Đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người	m ² /người	≥ 2	3	9,3	3,0

3.3.3. Về không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị:

3.3.3.1. Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02 ha trở lên:

a. Hiện trạng hệ thống không gian xanh công cộng tại xã: Số lượng không gian xanh công cộng là không gian cây xanh công cộng được bảo tồn hoặc xây dựng để phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, giao tiếp ngoài trời của cộng đồng dân cư, bảo đảm sự tự do tiếp cận của mọi người, tương ứng với các thể loại công trình

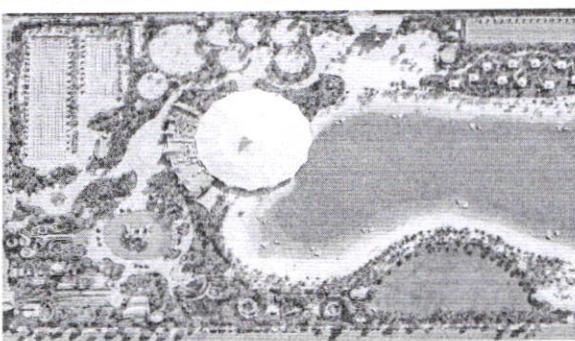
như công viên, vườn hoa, sân chơi, quảng trường. Các không gian xanh quy mô lớn hơn 02ha phần lớn nằm trong các khu vực khu đô thị Ecopark 2 – 3, khoảng 15 khu. Ngoài ra, xã Nghĩa Trụ đang triển khai quy hoạch dự án các không gian công cộng, công viên khu vực trung tâm xã để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi giải trí của người dân.

b. Đối chiếu, đánh giá theo tiêu chuẩn Đô thị loại III (Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15)

- Quy định tiêu chuẩn: Theo khung chỉ tiêu phân loại đô thị loại III quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, yêu cầu về số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô lớn (từ 2,0 ha trở lên) nhằm đảm bảo công năng cấp đô thị tối thiểu phải đạt từ 1 đến 2 khu trên toàn địa bàn (Khung điểm đánh giá từ 3,0 đến 4,0 điểm).

- Kết quả đối chiếu thực tế: Địa bàn xã Nghĩa Trụ hiện sở hữu 03 khu công viên, không gian xanh công cộng đạt quy chuẩn quy mô diện tích.

Đánh giá tiêu chuẩn Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02 ha trở lên đạt: 4,0/4,0 điểm.

	
Công viên nước Royal Wave Park	Công viên VinWonders Wave Park

3.3.3.2. Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên:

a. Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định: Theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, chỉ tiêu này đánh giá mức độ cân bằng sinh thái và độ phủ mảng xanh toàn diện trên toàn bộ diện tích hành chính của đô thị.

- Chỉ số được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng diện tích các loại hình không gian xanh trên tổng diện tích tự nhiên toàn địa bàn. Cấu trúc không gian xanh bao gồm ba nhóm cốt lõi:

- Không gian xanh tự nhiên: Hệ thống thảm thực vật tự nhiên ven sông Hồng, sông Bắc Hưng Hải, hệ thống mặt nước bãi bồi.

- Không gian xanh bán tự nhiên: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, vùng trồng hoa, cây cảnh chuyên canh.

- Không gian xanh nhân tạo: Hệ thống công viên công cộng, cây xanh chuyên dụng, cây xanh cách ly hành lang kỹ thuật, mảng mọc xanh trong các dự án nhà ở và cơ quan.

b. Hiện trạng cấu trúc mảng xanh tại xã Nghĩa Trụ:

Tỷ lệ diện tích không gian xanh (bao gồm diện tích đất cây xanh, mặt nước chuyên dụng và nông nghiệp) trên diện tích tự nhiên trên địa bàn xã Nghĩa Trụ đạt khoảng 45,81%.

Đánh giá tiêu chuẩn Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên đạt: 3,0/3,0 điểm.

3.3.3.3. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị:

Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị được tính bằng tổng diện tích đất công viên, vườn hoa cấp đô thị (không bao gồm đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đơn vị ở) tính trên quy mô dân số. Tỷ lệ này đạt 16,78 m²/người

Đánh giá tiêu chuẩn Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị đạt: 3,0/3,0 điểm

3.3.3.4. Quy chế quản lý kiến trúc:

- Quy định tiêu chuẩn: Theo khung chỉ tiêu phân loại đô thị loại III tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, đô thị phải có Quy chế quản lý kiến trúc được duyệt và thời gian triển khai thực tế tối thiểu từ 01 năm trở lên (Khung điểm đánh giá từ 4,0 đến 5,0 điểm).

- Xã Nghĩa Trụ đã có quy chế quản lý kiến trúc, Khu đô thị Dream city đã vận hành theo quy chế từ năm 2021.

Đánh giá tiêu chuẩn quy chế quản lý kiến trúc đạt: 5,0/5,0 điểm

Bảng 5: Tính điểm tiêu chí kiến trúc, cảnh quan đô thị

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Mức quy định	Điểm tiêu chuẩn	Hiện trạng	Điểm hiện trạng
1	Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02 ha trở lên	khu	≥ 4	4	15 khu	4,0
			2	3		
2	Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên	%	≥ 35	3	45,81%	3
			25	2		
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng	m2/người	≥ 8	3	16,78m2/người	3
			6	2,5		

	trong khu vực dân dụng đô thị					
4	Quy chế quản lý kiến trúc	quy chế	Đã thực hiện Quy chế từ 03 năm trở lên	5	Quy chế QLKT Khu đô thị Dream City Từ năm 2021	5,0
			Đã thực hiện Quy chế từ 01 năm trở lên	4		

3.4. Tổng hợp đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị

Từ những đánh giá trên, đô thị đã đạt được những thành tựu lớn trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và kết cấu hạ tầng đô thị. Đối chiếu với các tiêu chuẩn tại Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15 về phân loại đô thị: Trong 23 tiêu chuẩn, đánh giá tính điểm có:

- **15 tiêu chuẩn đạt ngưỡng tối đa** gồm: Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên; Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; Đầu mối giao thông; Mật độ đường giao thông đô thị ; Mật độ đường cống thoát nước chính; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch; Số giường bệnh; Công trình văn hóa; Công trình thương mại, dịch vụ; Đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người; Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên; Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên; Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị; Quy chế quản lý kiến trúc đô thị.
- **04 tiêu chuẩn đạt mức khá** gồm: Quy mô dân số đô thị; Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung, Cơ sở giáo dục, đào tạo; Công trình thể dục, thể thao
- **02 tiêu chuẩn đạt điểm tối thiểu** gồm: Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ,
- **02 Tiêu chuẩn chưa đạt điểm** gồm: Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch; Nhà tang lễ.
- **Kết quả đánh giá, tính điểm đô thị khu vực xã Nghĩa Trụ theo 3 nhóm chỉ tiêu đạt được 89,58 điểm, tổng hợp theo bảng sau:**

Bảng 6: Tổng hợp kết quả tính điểm

STT	Các tiêu chí đánh giá	Thang điểm Tối đa – tối thiểu	Điểm
I	Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội	11,5-15	11,5
II	Tiêu chí mức độ đô thị hoá	15,5-20	18,8

III	Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị	48-65	59,28
	Tổng cộng toàn đô thị		89,58

Bảng 7: Chi tiết đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại III xã Nghĩa Trụ

QUY ĐỊNH					HIỆN TRẠNG	
Thứ tự	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Mức quy định đối với đô thị loại III	Điểm	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm
I	TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI			11,5-15		11,5
1	Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông		Cấp tỉnh	7	Xã Nghĩa Trụ có vị trí chiến lược phía Bắc tỉnh Hưng Yên, tiếp giáp Hà Nội và kết nối thuận lợi với các khu vực phát triển năng động trong vùng; Địa bàn có hệ thống giao thông quan trọng đi qua như cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, Vành đai 4, Vành đai 3.5 và các tuyến liên tỉnh, tạo lợi thế lớn về liên kết vùng và giao thương; Xã có nhiều khu đô thị hiện đại như Vinhomes Ocean Park 2, 3, Sunshine cùng dự án KCN Văn Giang-Hy PARK, tạo động lực phát triển mạnh mẽ về thương mại, dịch vụ và công nghiệp công nghệ cao; Nghĩa Trụ là nơi đặt cơ sở đào tạo của Trường Đại học Mỏ và Đại học Bách khoa Hà Nội cơ sở 2, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương	5,5
			Cấp xã	5,5		
2	Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối		Cấp tỉnh	8		6
			Cấp xã	6		
II	TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA			15,5-20		18,8
1	Quy mô dân số đô thị	nghìn người	≥ 200	7	Quy mô dân số toàn đô thị đã tính cả dân số quy đổi năm 2025 là 51.460 người, trong đó dân số thường trú theo số liệu thống kê năm 2025 là 42.099 người, dân số tạm trú quy đổi là 9.361 người	5,8
			20	5,5		

2	Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên	người/km ²	≥ 1.000	6	Tiêu chuẩn mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên toàn đô thị: đạt 2.257 người/km2 (diện tích tự nhiên của đô thị là: 2.280 ha (22,80 km2), tổng dân số đã bao gồm quy đổi là 51.460 người)	6
			500	4,5		
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	≥ 65	7	Theo thống kê năm 2025, tổng số lao động làm việc ở các ngành kinh tế toàn đô thị (là 32.780 lao động. Trong đó, số lao động phi nông nghiệp là 29.524 lao động, chiếm tỷ lệ 90,07 %	7
			55	5,5		
III	TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ			48-65		59,28
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật			18,25-25		20,5
3.1.1	Giao thông			7-9		9
1	Đầu mối giao thông		Cấp tỉnh	4	04 công trình cấp vùng: Nút giao kết nối CT-04, VD 3.5, VD4 và hệ thống trạm trung chuyển hạ tầng liên vùng Vinhomes.	4
			Cấp xã	3		
2	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km ²	6	5	Thống kê hệ thống giao thông trên địa bàn, tổng chiều dài các tuyến đường giao thông đô thị của xã Nghĩa Trụ là: 195,7 km; Tổng diện tích đất xây dựng đô thị trên địa bàn xã Nghĩa Trụ là 12,82 km2. Như vậy, Mật độ đường giao thông đô thị đạt: 15,26km/km2.	5
			4	4		
3.1.2	Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải			4,75-7		5,5
1	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	95	3	Tổng dân số trên địa bàn xã Nghĩa Trụ là 51.460 người, 90% dân số trên địa bàn được dùng nước sạch qua hệ thống cấp nước sạch tập trung (nhà máy nước Mỹ Văn, nhà máy nước Long Hưng)	2,5
			85	2		

2	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km ²	≥ 3,5	3	Tổng chiều dài đường cống thoát nước chính đạt 234,84 km; tổng diện tích đất xây dựng đô thị đạt 12,82km ² . Như vậy, mật độ đường cống thoát nước chính trên địa bàn đạt: 18,31 km/km ² .	3
			3	2		
3	Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch	%	≥ 70	1	Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch đạt: 30 %.	0
			50	0,75		
3.1.3	Xử lý chất thải rắn			2-3		3
1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	≥ 80	3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 97%.	3
			70	2		
3.1.4	Nghĩa trang đô thị			4,5-6		3
1	Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch	%	≥ 70	3	Tổng diện tích quy hoạch xây dựng nghĩa trang trên địa bàn là 20,41 ha; hiện đang triển khai xây dựng 20,41 ha. Như vậy, tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch đạt 100%.	3
			50	2		
2	Nhà tang lễ	Cơ sở	≥ 1	3	Chưa có nhà tang lễ	0
			Có dự án	2,5		
III.2	Về hạ tầng xã hội			18,25-25		23,78
1	Số giường bệnh	giường/10.000 dân	≥ 35	5	Tổng 660 giường = 128,26 giường/10,000 dân	5
			30	3,75		

2	Cơ sở giáo dục, đào tạo	cơ sở	≥ 10	5	3 cơ sở	4,03
			1	3,75		
3	Công trình văn hóa	Công trình	≥ 10	5	31 công trình	5
			2	3,75		
4	Công trình thể dục, thể thao	Công trình	≥ 5	4	4 công trình	3,75
			2	3		
5	Công trình thương mại, dịch vụ	Công trình	≥ 5	3	08 công trình trên địa bàn xã	3
			2	2		
6	Đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người	m ² /người	≥ 2	3	9,3 m ² /người	3
			1,5	2		
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị			11,5-15		15
1	Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên	khu	≥ 2	4	Các không gian xanh quy mô lớn hơn 02ha phần lớn nằm trong các khu vực khu đô thị Ecopark 2 – 3, khoảng 15 khu. Ngoài ra, xã Nghĩa Trụ đang triển khai quy hoạch dự án các không gian công cộng, công viên khu vực trung tâm xã để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi giải trí của người dân.	4
			1	3		
2	Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên	%	≥ 35	3	Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên trên địa bàn xã Nghĩa Trụ đạt khoảng 45,81%	3
			25	2		
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị	m ² /người	≥ 7	3	16,78m ² /người	3
			6	2,5		
4	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Quy chế	Đã thực hiện quy chế từ 03 năm trở lên	5	Xã Nghĩa Trụ đã có quy chế quản lý kiến trúc, Khu đô thị Dream city đã vận hành theo quy chế từ năm 2021.	5
			Đã thực hiện quy chế từ 01 đến 03 năm	4		
Tổng						89,58

IV. ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ TRONG ĐÔ THỊ

4.1. Tiêu chí 1: Vai trò vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

4.1.1. Tỷ lệ tăng dân số:

Tỷ lệ tăng dân số là tỷ lệ tăng dân số hằng năm phản ánh mức tăng, giảm do tăng tự nhiên và di cư thuần được biểu thị bằng tỷ lệ phần trăm. Năm 2025, tỷ lệ tăng dân số trung bình/ năm đạt: 2,6% (trong đó: 0,6% tăng tự nhiên và 2,0% tăng cơ học).

Đánh giá tiêu chuẩn tỷ lệ tăng dân số đạt: 5,0/5,0 điểm.

4.1.2. Thu nhập bình quân đầu người:

a. Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định

Theo quy định pháp lý về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đô thị, thu nhập bình quân đầu người là chỉ tiêu cốt lõi thuộc nhóm trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ tiêu này phản ánh thực chất chất lượng đời sống vật chất của cư dân, năng lực nội sinh của nền kinh tế địa phương và là điều kiện tiên quyết để đánh giá xem xét chuyển đổi mô hình quản lý hành chính từ nông thôn (xã) sang đô thị.

Số liệu tính toán được thu thập, tổng hợp và thẩm định chính thức bởi cơ quan Thống kê chuyên ngành cấp tỉnh, đảm bảo tính pháp lý và độ chính xác quy chuẩn.

b. Thực trạng tại địa phương

Xã Nghĩa Trụ đã thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, tăng cường vốn và các cơ sở vật chất kỹ thuật để phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Trong những năm qua, bằng nhiều hình thức tỉnh Hưng Yên và Xã Nghĩa Trụ đã có những biện pháp tích cực để giải quyết việc làm cho người lao động như hỗ trợ, đầu tư xây dựng các mô hình kinh tế, phối hợp với các ngành liên quan để xúc tiến việc làm. Theo nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội của toàn xã, đời sống dân cư tiếp tục được cải thiện.

Thu nhập bình quân đầu người của xã không ngừng tăng qua các năm. Thu nhập bình quân đầu người xã Nghĩa Trụ (năm 2025): Đạt 152 triệu đồng/người/năm. Thu nhập bình quân đầu người toàn tỉnh Hưng Yên (năm 2025): Đạt 78,6 triệu đồng/người/năm. Với mức thu nhập bình quân đầu người thực tế hơn gấp 1,93 lần tỉnh Hưng Yên, xã Nghĩa Trụ đã khẳng định vị thế là một trong những địa phương có tiềm lực kinh tế và thu nhập của người dân dẫn đầu tỉnh Hưng Yên.

Kết luận: Đối chiếu với các quy định cứng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đô thị loại III, xã Nghĩa Trụ không chỉ hoàn thành xuất sắc mà còn vượt xa tiêu chí thu nhập nhờ nền tảng đô thị hóa mạnh mẽ.

Đánh giá tiêu chuẩn thu nhập bình quân đầu người đạt: 6,0,0/6,0 điểm.

4.1.3. Tỷ lệ hộ nghèo:

a. Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định

Theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều là chỉ tiêu quan trọng đánh giá mức độ đồng đều trong phát triển kinh tế, năng lực giảm nghèo bền vững và sự tiến bộ xã hội của một đô thị.

Chỉ số này được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa số hộ nghèo được xác định theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn mới trên tổng số hộ dân thường trú và tạm trú quy đổi trên địa bàn. Việc điều tra, rà soát và phê duyệt kết quả phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình quy định của Chính phủ và được thẩm định, công bố chính thức bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định kỳ hàng năm.

b. Thực trạng tại địa phương

Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em: Quan tâm thực hiện đầy đủ các chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; bảo đảm mọi trẻ em đều được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh và phát triển toàn diện. Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe trẻ em; bảo đảm 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận các chính sách trợ giúp xã hội, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và bảo vệ theo quy định.

Tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại trẻ em; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về quyền trẻ em. Tiếp tục vận động các nguồn lực xã hội hóa, xây dựng và phát triển Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ Khuyến học nhằm hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, trẻ em vượt khó học giỏi trên địa bàn.

Công tác an sinh xã hội và chăm sóc người cao tuổi: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi và các đối tượng yếu thế trong xã hội. Tăng cường các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi; đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn phường.

Kết luận: Nhờ các chính sách an sinh xã hội đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn mới tại xã Nghĩa Trụ kéo giảm xuống

mức tối ưu là 0,0%, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ nghèo bình quân của tỉnh Hưng Yên. (Chi tiết xem phụ lục biểu 03).

Đánh giá tiêu chuẩn tỷ lệ hộ nghèo đạt: 4,0/4,0 điểm.

Bảng 8 : Tính điểm tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển Kinh tế - xã hội

QUY ĐỊNH					HIỆN TRẠNG	
St t	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Mức quy định đối với đô thị loại III	Điểm	Tiêu chuẩn, tiêu chí đạt	Điểm
	Tiêu chí 1: Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển Kinh tế - xã hội			11,5-15		15
1	Tỷ lệ tăng dân số	%	$\geq 1,4$ 1	5 3,5	2,6%	5
2	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	Lần	$\geq 1,2$ 1	6 4,5		
3	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	< 4 5	4 3,5	0%	4
	Điểm cộng					
	Có công trình cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn				- Các công trình cấp QG, các tỉnh trên địa Bàn xã Nghĩa Trụ như: Chùa Nhận Tháp, Nhà thờ họ Tô, sân bóng đá PVF...	

** Tổng cộng đánh giá tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt: 15 điểm.*

4.2. Tiêu chí 2: Mức độ đô thị hóa

4.2.1. Mật độ dân số đô thị trên diện tích đất xây dựng đô thị:

$$\text{Công thức tính: } D_1 = \frac{P}{S_1}$$

Trong đó:

D_1 : Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị (người/km²);

P: Quy mô dân số đô thị (người);

S₁: Diện tích đất xây dựng đô thị (km²) là đất hiện trạng đã được đầu tư xây dựng các khu chức năng đô thị (gồm cả hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị) bao gồm đất xây dựng các công trình phục vụ các hoạt động dân dụng và đất xây dựng công trình ngoài dân dụng.

Tiêu chuẩn mật độ dân số toàn đô thị: đạt 4.014,0 người/km². Tổng diện tích tự nhiên của xã Nghĩa Trụ sau khi thực hiện sáp nhập là 22,8km². Khu vực xã Nghĩa Trụ mang nét đặc trưng của vùng ven đô Hà Nội với tỷ lệ đất xây dựng cao, chỉ tiêu sử dụng đất thấp, diện tích xây dựng khu vực phát triển đô thị hiện trạng là 12,82km², tổng dân số đã bao gồm quy đổi là 51.460 người)

Đánh giá tiêu chuẩn mật độ dân số đô thị trên diện tích đất xây dựng đô thị đạt 8,0/10,0 điểm. Chỉ tiêu này đạt điểm tối thiểu.

4.2.2. Tỷ lệ diện tích đất xây dựng hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch:

Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch là: 56,23%. Trong đó diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng là: 12,82 km², diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch là 22,8km².

Đánh giá tiêu chuẩn tỷ lệ diện tích đất xây dựng hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đạt 5,2/6,0 điểm.

4.2.3. Tỷ trọng Công nghiệp – xây dựng – dịch vụ:

Theo Báo cáo kinh tế- xã hội xã Nghĩa Trụ năm 2025, tỷ trọng Công nghiệp – xây dựng – dịch vụ là: 96,6% tăng hơn 15,2% so với cùng kỳ năm trước. Theo quy định tỷ trọng Công nghiệp – xây dựng – dịch vụ vượt 4% trở lên so với mục tiêu đề ra được điểm tối đa, đạt mục tiêu đề ra được điểm tối thiểu.

Đánh giá tiêu chuẩn tỷ trọng Công nghiệp – xây dựng – dịch vụ đạt 4,0/4,0 điểm.

Bảng 9: Tính điểm tiêu chí mức độ đô thị hóa

QUY ĐỊNH				HIỆN TRẠNG		
Stt	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Mức quy định đối với đô thị loại III	Điểm	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm
	Tiêu chí 2: Mức độ đô thị hóa			15,5-20		17,2
1	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị	người/km ²	≥ 6.000	10	4.014,0	8,0
			4.000	8		

			> 25.000			
2	Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị	%	≥ 75	6	56,23	5,2
			50	4,5		
3	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ	%	Vượt so với mục tiêu đề ra từ 4% trở lên	4	15,2	4,0
			Đạt mục tiêu đề ra	3		

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chí mức độ đô thị hóa đạt: 17,2 điểm.**

4.3. Tiêu chí 3: Trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

4.3.1. Nhóm tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật:

4.3.1.1. Giao thông:

a). Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị:

Theo quy định: Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa diện tích đất giao thông đô thị và diện tích đất xây dựng đô thị.

Công thức tính:
$$A = \frac{B}{S1} \times 100$$

Trong đó:

A: Tỷ lệ diện tích đất giao thông so với đất xây dựng đô thị (%);

B: Diện tích đất giao thông đô thị (km²);

S1: Diện tích đất xây dựng đô thị (km²);

Tổng diện tích đất giao thông đô thị là 4,307 km². Diện tích đất xây dựng đô thị là 12,82 km². Tiêu chí tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị đạt 33,6%.

Đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm.

b). Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người

Theo quy định: Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người được tính bằng diện tích đất giao thông đô thị trên tổng dân số đô thị. Công thức tính:

$$I = \frac{B}{T}$$

I: Diện tích đất giao thông đô thị bình quân (m²/người);

B: Diện tích đất giao thông đô thị (m²);

T: Tổng dân số đô thị (người)

Diện tích đất giao thông đô thị/dân số đô thị đạt 83,7 m²/người, được tính bằng 4,307 km² đất giao thông đô thị/51.460 dân số đô thị.

Đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm.

c). Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính

Theo quy định: Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính là tỷ lệ phần trăm (%) giữa các đoạn đường tính từ đường khu vực trở lên được ngầm hóa đường dây, cáp trên tổng chiều dài đường từ đường khu vực trở lên.

Xã Nghĩa Trụ đang tích cực triển khai, thi công ngầm hóa các đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính. Phấn đấu đến hết năm 2026 tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính đạt 41%.

Đánh giá đạt 2,5/3,0 điểm.

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chí giao thông đạt: 8,5 điểm.**

4.3.1.2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải:

Tổng dân số đô thị khu vực là 51.460, trong đó:

a). *Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người*

Theo quy định: Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người được tính bằng tổng số lít nước sạch sinh hoạt sử dụng trung bình trong 01 ngày đêm trên tổng dân số đô thị.

Năm 2025, tổng số lít nước sạch sinh hoạt sử dụng trung bình trong 01 ngày đêm trên địa bàn là 11.794.000 lít/ng.đ, cấp cho 90% dân số đô thị. Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người đạt khoảng 254,7 lít/người/ngày đêm.

Đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

b). *Thoát nước chống ngập úng đô thị*

Theo quy định: Thoát nước chống ngập úng đô thị được tính bằng tỷ lệ phần

trăm (%) giữa số lượng điểm ngập úng (điểm ngập úng là điểm có một trong ba yếu tố sau: có thời gian ngập úng ≥ 01 giờ sau khi dứt mưa hoặc có diện tích ngập $\geq 4.000m^2$ hoặc độ sâu ngập $\geq 0,3m$) được khắc phục trên tổng số điểm ngập úng trên địa bàn trong năm.

Các khu vực đại đô thị trên địa bàn đã được đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật riêng biệt. Hệ thống thoát nước được gom vào các hệ thống trục lớn và tận dụng các hồ điều hòa để điều tiết mực nước.

Đối với các khu dân cư hiện hữu, vẫn có vài khu vực trên địa bàn có nguy cơ ngập úng. Tuy nhiên thời gian ngập úng không kéo dài.

Đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

c). Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật

Theo quy định: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa dân số được cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật trên tổng dân số đô thị.

Tỷ lệ dân số đô thị xã Nghĩa Trụ được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật đạt 37%.

Đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chí Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đạt: 6,0 điểm**

4.3.1.3. Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị:

a). Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom

Theo quy định: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đã được thu gom trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát thải.

Năm 2025, có 1.261 tấn chất thải rắn sinh hoạt đã được thu gom và 1.261 tấn chất thải rắn sinh hoạt phát thải. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom là 100%.

Đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

b). Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn

Năm 2025, có 11.416 hộ gia đình 80% cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn

Đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

c). Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

Theo quy định: Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng số trường hợp sử dụng hình thức hỏa táng hoặc các hình thức táng hiện đại khác trên tổng số ca tử trần.

Xã Nghĩa Trụ nằm trong vùng lõi đô thị phát triển mạnh mẽ. Quá trình phát triển đô thị làm thu hẹp đáng kể quỹ đất nghĩa trang truyền thống (Hung táng, cát tang). Hiện trạng 2025, tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng tại địa phương đạt 17%. Dự tính trong tương lai gần, hình thức hỏa táng sẽ chiếm khoảng 60-70% hình thức táng trên địa bàn.

Đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chí Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị đạt: 4,0 điểm.**

4.3.1.4. Cấp điện và chiếu sáng công cộng:

a). Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người

Theo quy định: Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người được tính bằng bình quân tổng công suất sử dụng điện sinh hoạt trong năm trên tổng dân số đô thị.

Tổng công suất sử dụng điện sinh hoạt đạt 26 triệu/Kwh/năm. Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người đạt khoảng 500 Kwh/người/năm.

Đánh giá đạt 1,6/2,0 điểm.

b). Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng

Theo quy định: Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng chiều dài các đoạn đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng trên tổng chiều dài tuyến đường cấp khu vực, cấp nội bộ trên địa bàn.

Năm 2025, tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng là 94%, cơ bản đáp ứng đầu đủ tiêu chí “Sáng – Xanh – Sạch”.

Đánh giá đạt 0,98/1,0 điểm.

c). Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh

Năm 2025, có 4,52 km đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh, chiếm tỷ lệ 20 %.

Đánh giá đạt 0,79 /1,0 điểm.

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chí Cấp điện và chiếu sáng công cộng đạt: 3,37 điểm.**

4.3.1.5. Hạ tầng viễn thông:

Theo quy định: Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng số hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định trên tổng số hộ gia đình.

Năm 2025, khu vực xã Nghĩa Trụ có 41.556 thuê bao di động, bình quân khoảng 80,75 máy/100 dân có 10.889 thuê bao internet. Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định đạt 95%.

Đánh giá hạ tầng viễn thông đạt 1,8/2,0 điểm.

*** Kết quả đánh giá tổng tiêu chí về Hạ tầng kỹ thuật đạt: 20,61 điểm.**

4.3.2. Nhóm tiêu chuẩn hạ tầng xã hội:

4.3.2.1. Nhà ở:

- *Diện tích nhà ở bình quân đầu người:* Theo quy định: Diện tích nhà ở bình quân đầu người được tính bằng tổng diện tích sàn nhà ở trên tổng dân số. Công thức tính: $I = B / T$ Trong đó:

I: Diện tích nhà ở bình quân đầu người (m^2 sàn/người);

B: Tổng diện tích sàn nhà ở (m^2);

T: Tổng dân số (người).

Diện tích nhà ở bình quân đầu người xã Nghĩa Trụ đạt 32 m^2 sàn/người, được tính bằng tổng diện tích sàn nhà ở 1.646.720 m^2 /51.460 dân số.

Đánh giá đạt 4,0/4,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Đạt $\geq 32 m^2$ sàn/người được 4 điểm; đạt 28 m^2 sàn/người được 3 điểm).

- *Nhà ở xã hội:* Theo quy định: Tiêu chí nhà ở xã hội được đánh giá dựa trên số lượng dự án nhà ở xã hội đã đưa vào sử dụng hoặc đang xây dựng trên địa bàn. Trên địa bàn hiện có 2 dự án nhà ở xã hội.

Đánh giá đạt 2,0 / 2,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Có ≥ 1 dự án được 2 điểm; Đang xây dựng được 1,5 điểm).

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chí về Nhà ở đạt: 6,0/6,0 điểm.**

4.3.2.2. Công trình công cộng:

- *Đất dân dụng bình quân đầu người:* Theo quy định: Đất dân dụng bình quân đầu người được tính bằng tổng diện tích đất dân dụng trên tổng dân số. Công thức tính: $I = B / T$ Trong đó:

I: Đất dân dụng bình quân đầu người (m²/người);

B: Tổng diện tích đất dân dụng (m²);

T: Tổng dân số (người).

Đất dân dụng bình quân đầu người xã Nghĩa Trụ đạt 193,6 m²/người, được tính bằng Tổng diện tích đất dân dụng 9.963.800m² / 51.460 dân số.

Đánh giá đạt 0,0 / 3,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Đạt 50 đến 110 m²/người được 3 điểm; < 50 m²/người được 2 điểm; > 110 m²/người được 0 điểm).

- *Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người:* Theo quy định: Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người được tính bằng tổng diện tích đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở trên tổng dân số.

Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người xã Nghĩa Trụ đạt 4,19 m²/người, được tính bằng 215.360,1 m² đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng / 51.460 dân số.

Đánh giá đạt 4,0 / 4,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Đạt $\geq 4,0$ m²/người được 4 điểm; đạt 3,0 m²/người được 3 điểm).

- *Số trường công lập đạt chuẩn:* Theo quy định: Tiêu chí này được đánh giá dựa trên tỷ lệ phần trăm các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia.

Hiện nay, tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn xã 8 đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên là 75%, trong đó tỷ lệ đạt chuẩn mức độ 2 là 25%.

Đánh giá đạt 3,0 / 3,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Đạt 80% mức 1 trở lên và ít nhất 20% mức 2 được 3 điểm; Đạt 60% mức 1 trở lên được 2,5 điểm).

- *Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số:* Theo quy định: Tiêu chí này đánh giá mức độ đáp ứng của hệ thống trường tiểu học công lập so với quy mô dân số trên địa bàn. Hiện tại, mạng lưới trường tiểu học công lập trên địa bàn xã Nghĩa Trụ đang đáp ứng tỷ lệ 01 trường / 12.865 người.

Đánh giá đạt 0,0 / 3,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Đáp ứng 01 trường/6.000 người được 3 điểm; Đáp ứng 01 trường/8.000 người được 2,5 điểm).

- *Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở bình quân:* Theo quy định: Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân được tính trên tổng dân số. Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở bình quân tính trên người đạt 2,16 m²/người, được tính bằng 111.181,30 m² đất / 51.460 dân số.

Đánh giá đạt 0,0 / 3,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Đạt $\geq 2,0$ m²/người được 3

điểm; đạt 1,8 m²/người được 2 điểm).

- **Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao bình quân:** Theo quy định: Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) bình quân được tính trên tổng dân số. Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao bình quân xã Nghĩa Trụ đạt 1,98 m²/người, được tính bằng 101.640 m² đất /51.460 dân số.

Đánh giá đạt 3,0 / 3,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Đạt $\geq 1,5$ m²/người được 3 điểm; đạt 1,0 m²/người được 2 điểm).

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chí về Công trình công cộng đạt: 13,0/19,0 điểm.**

4.3.3. Nhóm tiêu chuẩn không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị:

4.3.3.1. Không gian đô thị:

- **Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người:** Theo quy định: Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người được tính bằng tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên tổng dân số. Công thức tính: $I = B / T$.

Trong đó:

I: Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người (m²/người);

B: Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng (m²);

T: Tổng dân số (người).

Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người xã Nghĩa Trụ đạt 3,54 m²/người, được tính bằng 182.168,40 m² đất cây xanh sử dụng công cộng/51.460 dân số.

Đánh giá đạt 2,0 / 2,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Đạt ≥ 3 m²/người được 2 điểm; đạt 2 m²/người được 1,5 điểm).

- **Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m² trở lên:** Theo quy định: Tiêu chí này được đánh giá dựa trên tổng số lượng các khu không gian xanh công cộng (công viên, vườn hoa, quảng trường...) có quy mô diện tích từ 2.000 m² trở lên hiện có trên địa bàn. Hiện nay, trên địa bàn xã Nghĩa Trụ có 15 khu không gian xanh công cộng đạt quy mô từ 2.000 m² trở lên.

Đánh giá đạt 2,0 / 2,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Có ≥ 5 khu được 2 điểm; có 1 khu được 1,5 điểm).

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chí về Không gian đô thị đạt: 4,0/4,0 điểm.**

4.3.3.2. Kiến trúc, cảnh quan đô thị:

- **Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị:** Theo quy định: Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị là tỷ lệ phần trăm (%) giữa số tuyến phố (hoặc chiều dài tuyến phố) được công nhận đạt chuẩn văn minh đô thị trên tổng số tuyến phố (hoặc tổng chiều dài)

của đô thị.

Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị đạt 65%, được tính bằng 127.205 km các trục đường chính qua KĐT mới và trục xã được thảm nhựa, có vỉa hè, chiếu sáng/ 195,7km tổng số tuyến phố.

Đánh giá đạt 2,0 / 2,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Đạt $\geq 40\%$ được 2 điểm; đạt 20% được 1,5 điểm).

- *Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ:* Theo quy định: Tiêu chí này được đánh giá dựa trên tổng số lượng các công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản, di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng, công nhận và đang được thực hiện công tác bảo vệ, gìn giữ, tôn tạo trên địa bàn.

Hiện nay, trên địa bàn có 20 công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ.

Đánh giá đạt 1,0 / 1,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Có ≥ 3 công trình được 1 điểm; có 1 công trình được 0,75 điểm).

- *Công trình xanh:* Theo quy định: Tiêu chí này được đánh giá dựa trên số lượng các công trình trên địa bàn đã được đánh giá và cấp chứng nhận là "Công trình xanh" (đáp ứng các tiêu chuẩn về sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng và thân thiện với môi trường).

Hiện nay, trên địa bàn không có công trình xanh.

Đánh giá đạt 0,0 / 1,0 điểm. (Ghi chú đối chiếu: Có ≥ 2 công trình được 1 điểm; có 1 công trình được 0,75 điểm).

- *Điểm cộng: Trên địa bàn xã Nghĩa Trụ có:*

(1) Vinhomes Ocean Park 3 nhận giải thưởng "Dự án Khu phức hợp tiêu biểu tại Việt Nam" trong khuôn khổ Lễ trao giải thưởng bất động sản châu Á - Thái Bình Dương 2024. *Được cộng 0,5 điểm.*

(2) Đình Ngu Nhuế Bộ văn hoá thông tin xếp hạng Di tích lịch sử - văn hoá cấp Quốc gia năm 1988 và cấp bằng năm 1989. *Được cộng 0,5 điểm.*

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chí về Kiến trúc, cảnh quan đô thị đạt: 4,0/4,0 điểm.**

4.3.3.3. Quản trị đô thị :

- *Kế hoạch phát triển đô thị:* Theo quy định: Tiêu chí này đánh giá việc địa phương đã lập, phê duyệt và ban hành Kế hoạch phát triển đô thị hay chưa, làm cơ sở để đầu tư và quản lý phát triển đô thị.

Hiện nay, địa phương đã ban hành Kế hoạch phát triển đô thị.

Đánh giá đạt 0,5/ 1,0 điểm.

- Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 18/6/2026, Trung tâm đã tiếp nhận tổng 8.115 hồ sơ trong đó đã tiếp nhận xử lý 2.727 hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 35 %, được tính bằng 2.727 hồ sơ trực tuyến toàn trình/ 8115 tổng số hồ sơ tiếp nhận.

Đánh giá đạt 1,5/ 2,0 điểm.

- *Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch:* Theo quy định: Tiêu chí được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa số lượng (hoặc chiều dài) các tuyến phố chính đã được cải tạo, chỉnh trang hoàn thành trong thực tế so với chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch.

Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch đạt 100%.

Đánh giá đạt 1,0 / 1,0 điểm.

- *Quản lý phát triển đô thị thông minh:* Theo quy định: Tiêu chí này đánh giá mức độ triển khai các đề án, dự án hoặc hạng mục thuộc chương trình phát triển đô thị thông minh (ví dụ: Trung tâm điều hành thông minh IOC, hệ thống camera giám sát an ninh giao thông, ứng dụng công dân số...).

Hiện nay, trong công tác quản lý phát triển đô thị thông minh, địa phương đã có lộ trình nâng cao năng lực quản trị hành chính đô thị và chuyển đổi số (áp dụng mô hình dữ liệu dân cư quốc gia). Khu đô thị Ocean park 2,3 vận hành theo mô hình đô thị sinh thái – thông minh

Đánh giá đạt 1,0 / 1,0 điểm.

- *Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị:* Theo quy định: Tiêu chí này được đánh giá dựa trên kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cung cấp dịch vụ công trên địa bàn.

Qua khảo sát, mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị đạt 99,98 %.

Đánh giá đạt 2,0 / 2,0 điểm.

Điểm cộng: Số vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra trung bình ≤ 01 vụ/năm trong 03 năm gần nhất. ***Đạt 0,5 điểm.***

**** Tổng cộng đánh giá tiêu chí về Quản trị đô thị đạt: 6,5/7,0 điểm.***

**** Kết quả đánh giá tiêu chí về Không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị đạt: 14,5/15 điểm.***

4.4. Tổng hợp đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá trình độ phát triển đô thị

Từ những đánh giá trên, đô thị đã đạt được những thành trình độ tương với đô

thị trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và kết cấu hạ tầng đô thị. Đối chiếu với các tiêu chuẩn tại Nghị quyết 111/2025/UBTVQH15 về phân loại đô thị: Trong 37 tiêu chuẩn, đánh giá tính điểm có:

- **25 tiêu chuẩn đạt ngưỡng tối đa** gồm: nhóm tiêu chuẩn về vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; tiêu chuẩn về tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ; tiêu chuẩn về diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị; tiêu chuẩn về diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người; nhóm tiêu chuẩn về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; nhóm tiêu chuẩn về thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị; nhóm tiêu chuẩn về nhà ở; tiêu chuẩn về đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người; tiêu chuẩn về số trường công lập đạt chuẩn; tiêu chuẩn về đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở bình quân trên quy mô dân số; tiêu chuẩn về đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số; nhóm tiêu chuẩn về không gian đô thị; nhóm tiêu chuẩn về Kiến trúc, cảnh quan đô thị; tiêu chí về tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch; tiêu chuẩn về mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị.

- **05 tiêu chuẩn đạt mức khá** gồm: tiêu chuẩn về tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị; tiêu chuẩn về mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người; tiêu chuẩn về tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng; tiêu chuẩn về tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng; tiêu chuẩn về tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định

- **04 tiêu chuẩn đạt điểm tối thiểu** gồm: Tiêu chuẩn về Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị; tiêu chuẩn về tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính; tiêu chuẩn về kế hoạch phát triển đô thị; tiêu chuẩn về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- **03 tiêu chuẩn chưa đạt điểm** gồm: Tiêu chuẩn đất dân dụng bình quân đầu người; tiêu chuẩn về trường tiểu học công lập trên quy mô dân số; tiêu chuẩn về công trình xanh.

Kết quả đánh giá, tính điểm trình độ phát triển đô thị khu vực xã Nghĩa Trụ theo 3 nhóm tiêu chí đạt được 89,37 điểm, tổng hợp theo bảng sau:

Bảng 10: Tổng hợp kết quả tính điểm

STT	Các tiêu chí đánh giá	Thang điểm Tối đa – tối thiểu	Điểm
-----	-----------------------	----------------------------------	------

I	Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội	11,5-15	15
II	Tiêu chí mức độ đô thị hoá	15,5-20	17,2
III	Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị	48-65	57,17
	Tổng cộng toàn đô thị		89,37

Bảng 11: Chi tiết đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn trình độ phát triển theo tiêu chí đô thị đô thị loại III xã Nghĩa Trụ

Thứ tự	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Mức quy định đối với đô thị loại III	Điểm	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm
	Tổng					89,37
I	TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI			11,5-15		15
1	Tỷ lệ tăng dân số	%	$\geq 1,4$ 1	5 3,5	2,6	5
2	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	Lần	$\geq 1,2$ 1	6 4,5	Tính đến năm 2025, toàn tỉnh là 78,6tr/người/năm. Xã Nghĩa Trụ là 152tr/người/năm (đạt 1,93 lần so với tỉnh)	6
3	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	< 4 5	4 3,5	0	4
	Điểm cộng					
-	Có công trình cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn				- Các công trình cấp QG, các tỉnh trên địa bàn xã Nghĩa Trụ như: Chùa Nhận Tháp, Nhà thờ họ Tô, sân bóng đá PVF...	
II	TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA			15,5-20		17,2
1	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị	người/k m ²	≥ 6.000 4.000 > 25.000	10 8	4014,04	8
2	Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị	%	≥ 75 50	6 4,5	56,23	5,2
3	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ	%	Vượt so với mục tiêu đề ra từ 4% trở lên Đạt mục tiêu đề ra	4 3	15,2	4
III	TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ			48-65		57,17
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật			18,5-25		23,67
3.1.1	Giao thông			6,5-9		8,5
1	Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị	%	≥ 17 12	3 2	33,36	3
2	Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người	m ² /ngư ời	≥ 9 7	3 2	83,7	3

3	Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính	%	≥ 50	3	41%	2,5
			40	2,5		
3.1.2	Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải			4,5-6		6
1	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người	lít/người/ngày đêm	100	2	254,7	2
			80	1,5		
2	Thoát nước chống ngập úng đô thị	%	≥ 50	2		2
			25	1,5		
3	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	≥ 35	2	37%	2
			20	1,5		
3.1.3	Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị			3-4		4
1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	≥ 90	2	100	2
			80	1,5		
2	Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn	%	≥ 75	1	80	1
			50	0,75		
3	Tỷ lệ sử dụng hình thức hòa táng	%	≥ 15	1	17	1
			5	0,75		
3.1.4	Cấp điện và chiếu sáng công cộng			3-4		3,37
1	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	≥ 1.000	2	Tổng công suất sử dụng điện sinh hoạt đạt 26 triệu/Kwh/năm. Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người đạt khoảng 500 Kwh/người/năm.	1,6
			400	1,5		
2	Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng	%	≥ 95	1	94	0,98
			80	0,75		
3	Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh	%	≥ 50	1	20	0,79
			15	0,75		
3.1.5	Hạ tầng viễn thông			1,5-2		1,8
1	Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định	%	100	2	95%	1,8
			80	1,5		
III.2	Về hạ tầng xã hội			18,5-25		19
3.2.1	Nhà ở			4,5-6		6
1	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m ² sàn/người	≥ 32	4	32	4
			28	3		
2	Nhà ở xã hội	Dự án	≥ 1	2	2	2
			Đang xây dựng	1,5		
3.2.2	Công trình công cộng			14-19		13
1	Đất dân dụng bình quân đầu người	m ² /người	50 đến 110	3	193,6	0
			< 50	2		
			> 110	0		
2	Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người	m ² /người	≥ 4,0	4	4,19	4
			3	3		

3	Số trường công lập đạt chuẩn		80% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó ít nhất có 20% đạt mức độ 2	3	8 trường đạt chuẩn (2 trường mức độ 2, 6 trường mức độ 1)	3
			60% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	2,5		
4	Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số	trường	Đáp ứng 01 trường/6.000 người	3	1 trường/12.865 người	0
			Đáp ứng 01 trường/8.000 người	2,5		
5	Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số	m ² /người	≥ 2,0	3	2,16	3
			1,8	2		
6	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số	m ² /người	≥ 1,5	3	1,98	3
			1	2		
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị			11-15		14,5
3.3.1	Không gian đô thị			3-4		4
1	Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người	m ² /người	≥ 3	2	1023,54	2
			2	1,5		
2	Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m ² trở lên	Số khu	≥ 5	2	15 khu	2
			1	1,5		
3.3.2	Kiến trúc, cảnh quan đô thị			3-4		4
1	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	≥ 40	2	65%	2
			20	1,5		
2	Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ	Công trình	≥ 3	1	20	1
			1	0,75		
3	Công trình xanh	Công trình	≥ 2	1	0	0
			1	0,75		
	Điểm cộng					
-	Có công trình kiến trúc, dự án khu nhà ở, khu đô thị đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế				Vinhomes Ocean Park 3 nhận giải thưởng "Dự án Khu phức hợp tiêu biểu tại Việt Nam" trong khuôn khổ Lễ trao giải thưởng bất động sản châu Á - Thái Bình Dương 2024	0,5

-	Có di tích cấp quốc gia đặc biệt, di sản văn hóa vật thể, các khu vực có giá trị văn hóa lịch sử, sản xuất nông nghiệp, làng nghề truyền thống có phương án bảo vệ				Đình Ngu Nhuế Bộ văn hoá thông tin xếp hạng Di tích lịch sử - văn hoá cấp Quốc gia năm 1988 và cấp bằng năm 1989	0,5
3.3.3	Quản trị đô thị			5-7		6,5
1	Kế hoạch phát triển đô thị		Đã thực hiện ≥ 03 năm	1	Có kế hoạch	0,5
			Có kế hoạch	0,5		
2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	≥ 60	2	35	1,5
			35	1,5		
3	Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch	%	100	1	100	1
			75	0,75		
4	Quản lý phát triển đô thị thông minh		Đã triển khai ≥ 01 dịch vụ tiện ích đô thị thông minh	1	OP2,3 đã triển khai dịch vụ tiện ích đô thị thông minh	1
			Có đề án hoặc kế hoạch phát triển đô thị thông minh	0,75		
5	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị	%	≥ 95	2	99,98%	2
			90	1,5		
	Điểm cộng					
	Số vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra trung bình ≤ 01 vụ/năm trong 03 năm gần nhất					0,5

V. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

5.1 Quan điểm triển khai kế hoạch

Kế hoạch nâng cao chất lượng đô thị xã Nghĩa Trụ trong giai đoạn tiếp theo được xây dựng và thực thi dựa trên các quan điểm chỉ đạo xuyên suốt sau:

1. Tuân thủ tuyệt đối quy hoạch, phát triển đô thị có kỷ cương

Phát triển không gian và hạ tầng đô thị phải bám sát tinh thần Quy hoạch chung đô thị Văn Giang đến năm 2040 (Quyết định số 86/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) và các quy hoạch phân khu (B1, B2, C1, E1, E2, E3, E4), đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã được phê duyệt. Kiên quyết quản lý đô thị bằng pháp luật và công cụ quy hoạch; chấm dứt hoàn toàn tình trạng xây dựng tự phát hoặc điều chỉnh quy hoạch cục bộ làm phá vỡ cấu trúc không gian xanh - thông minh đã định hình.

2. Phát triển đô thị nén sinh thái: Hòa hòa giữa hiện đại và bảo tồn bản sắc

Đô thị hóa tại Nghĩa Trụ không đồng nghĩa với việc xóa bỏ quá khứ để xây dựng các khối bê tông vô cảm.

Hiện đại hóa: Khai thác tối đa hiệu năng của các dự án đại đô thị hiện hữu (Ocean Park 2-3, Sunshine Legend City, Tân Thành Đạt) để làm đòn bẩy nâng cấp hạ tầng toàn diện.

Bảo tồn bản sắc: Giữ gìn và tích hợp cấu trúc làng cổ, không gian truyền thống (Nghĩa Trụ, Long Hưng, Vĩnh Khúc cũ) vào lòng đô thị, hiện thực hoá các tuyến đường hoa trong khu dân cư, biến các dải đất canh tác cũ thành các vành đai đệm sinh thái xanh, bảo đảm tỷ lệ phủ xanh toàn xã đạt trên 35%.

3. Lấy chất lượng sống của người dân làm thước đo; hạ tầng đi trước một bước

Mục tiêu cuối cùng của việc nâng cấp đô thị là phục vụ con người. Kế hoạch ưu tiên phân bổ nguồn lực để "tiệm cận hóa" chất lượng hạ tầng, đưa các dịch vụ tiện ích đô thị (nước sạch, điện ngầm, thoát nước độc lập, chiếu sáng, an ninh) vào sâu trong các lõi khu dân cư cũ. Phát triển đô thị phải đi đôi với an sinh xã hội, bảo đảm duy trì bền vững chỉ tiêu 0% hộ nghèo đa chiều và nâng cao năng lực thụ hưởng các thiết chế văn hóa, giáo dục quốc tế trên địa bàn cho nhân dân.

4. Khớp nối, đồng bộ toàn diện không gian sau sáp nhập

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xóa bỏ tư duy quản lý manh mún, địa giới cũ. Nhìn nhận và quản lý xã Nghĩa Trụ mới như một chỉnh thể đô thị thống nhất rộng 22,80 km². Tập trung nguồn lực xử lý dứt điểm các "điểm nghẽn" về khớp nối giao thông, bến bãi logistics và xử lý môi trường tại vùng giáp ranh giữa các xã cũ, tạo mạch dòng chảy kinh tế thông suốt từ vùng bãi ra các trục đối ngoại quốc gia.

5. Đột phá bằng công nghệ số và đa dạng hóa nguồn lực xã hội hóa

Xây dựng mô hình "Chính quyền đô thị" hiện đại trên nền tảng chuyển đổi số toàn diện công tác quản lý hành chính công và trật tự xây dựng. Tập trung nguồn vốn ngân sách kết hợp khơi thông, đa dạng hóa các nguồn lực xã hội hóa theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm, doanh nghiệp đồng hành" nhằm ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng khung cốt lõi, tạo động lực chinh trang và nâng tầm diện mạo đô thị văn minh, hiện đại..

5.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

5.2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng đô thị Nghĩa Trụ trở thành đô thị văn minh, hiện đại, phát triển bền vững; là trung tâm thương mại, dịch vụ, giáo dục, văn hóa, thể thao và công nghiệp công nghệ cao của khu vực phía Tây Bắc tỉnh Hưng Yên; phát huy hiệu quả lợi thế vị trí địa lý, hạ tầng giao thông, các khu đô thị hiện đại, khu công nghiệp công nghệ cao và các giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương

Khắc phục các tiêu chuẩn còn yếu, còn thiếu của đô thị loại III làm tiền đề để xã Nghĩa Trụ chuyển đổi thành công sang mô hình "Chính quyền đô thị", trở thành hạt nhân động lực phát triển kinh tế - xã hội phía Tây Bắc của tỉnh Hưng Yên. Tập trung phát triển kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ - công nghiệp công nghệ cao; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng cuộc sống của Nhân dân; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

Khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng từ các khu đô thị Vinhomes Ocean Park 2, Vinhomes Ocean Park 3, Khu công nghiệp Văn Giang - Hy PARK, Trung tâm Đào tạo bóng đá trẻ PVF, Trường Đại học Mở Hà Nội (Cơ sở Hưng Yên) và các dự án trọng điểm khác; từng bước hình thành trung tâm dịch vụ, thương mại, giáo dục, y tế chất lượng cao gắn với phát triển đô thị xanh, thông minh và thân thiện với môi trường.

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống cách mạng; giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch trải nghiệm; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng chính quyền đô thị hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt Nhân dân và doanh nghiệp.

Phấn đấu xây dựng Nghĩa Trụ trở thành một trong những đô thị phát triển năng động, có chất lượng sống cao, đóng vai trò là cực tăng trưởng quan trọng của tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

5.2.2. Chỉ tiêu cụ thể nâng cao chất lượng đô thị

- Ban hành và áp dụng 100% Quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị
- Đạt 100% diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch
- 100% trục đường liên thôn được nhựa hóa, có vỉa hè và camera giám sát
- 100% nước thải sinh hoạt khu dân cư cũ được thu gom, xử lý độc lập
- 100% nhà văn hóa Tổ dân phố đạt chuẩn đô loại III
- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 152 triệu đồng/người/năm
- Duy trì bền vững 0% hộ nghèo và cận nghèo đa chiều

5.3. Kế hoạch và giải pháp triển khai

➤ Hoàn thiện quy hoạch, thể chế và công cụ quản lý kiến trúc đô thị: Tích hợp quy định quản lý của các đồ án quy hoạch phân khu B1, B2, C1, E1, E2, E3, E4, hiện hành thành một bộ Quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị Nghĩa Trụ thống

nhất. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp xã và Sở Xây dựng hoàn thiện hồ sơ pháp lý, trình UBND tỉnh phê duyệt ngay trong kỳ kế hoạch đầu tiên. Định hình rõ nét các phân khu chức năng, kiểm soát chặt chẽ chỉ giới, cốt nền xây dựng, giữ điểm tiêu chuẩn Quy chế quản lý kiến trúc ở mức điểm tuyệt đối (5,0/5,0 điểm).

➤ **Đột phá hạ tầng kỹ thuật khung và giải quyết xung đột giao thông:**

Đầu tư quỹ đất quy hoạch: Tập trung giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư để hoàn thiện nốt quỹ đất quy hoạch còn lại, ưu tiên bố trí cho các công trình hạ tầng kỹ thuật và không gian công cộng tiện ích.

Xử lý điểm nghẽn giao thông: Đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường trục xã theo quy hoạch phân khu được duyệt, đặc biệt ưu tiên tuyến đường Tô Quyền để khắc phục điểm nghẽn tại đây khi lưu lượng phương tiện gia tăng nhanh. Tổ chức phân luồng giao thông, xoá bỏ các điểm họp chợ tự phát, bổ sung các điểm quay đầu xe hợp lý nhằm giảm xung đột giao thông.

Ứng dụng giải pháp thông minh: Thiết lập hệ thống camera giám sát giao thông thông minh tại các nút giao trọng điểm, điều hướng phân luồng xe tải trọng lớn vào các khung giờ cao điểm lễ Tết để chấm dứt tình trạng ùn ứ cục bộ.

➤ **Khớp nối đồng bộ hạ tầng môi trường và nâng cấp tiện ích công cộng**

Khớp nối hạ tầng ngầm: Triển khai dự án nâng cấp hệ thống thoát nước mưa, tách biệt hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư hiện hữu, từng bước khớp nối kỹ thuật an toàn với hệ thống xử lý nước thải hiện đại của KĐT Vinhomes Ocean Park 2, Vinhomes Ocean Park 3, KĐT Sunshine Legend City.

Hiện đại hóa thiết chế văn hóa - thể thao: Sử dụng nguồn ngân sách và quỹ vốn xã hội hóa để cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa thôn cũ sau sáp nhập thành các trung tâm sinh hoạt cộng đồng đa năng của xã. Đầu tư lắp đặt các thiết bị thể thao ngoài trời, tối ưu hóa các dải đệm xanh sẵn có để phục vụ cư dân.

Phát huy nguồn lực tri thức cấp vùng: Tiếp tục đầu tư xây dựng Phân viện đại học Bách Khoa Hà Nội cơ sở 2, đẩy mạnh công tác tuyển sinh trường đại học Mở Hà Nội để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo. Khai thác hiệu quả các thiết chế thể dục thể thao hiện có, đặc biệt là Trung tâm Đào tạo bóng đá trẻ PVF; từng bước hình thành trung tâm thể thao, đào tạo vận động viên và tổ chức các sự kiện thể thao quy mô lớn của tỉnh.

➤ **Phát triển kinh tế đô thị và an sinh xã hội bền vững**

Phát triển thương mại - dịch vụ nén: Khai thác tối đa lợi thế của các trục shophouse, phố thương mại tại các khu đô thị lớn để phát triển các loại hình dịch vụ cao cấp: tài chính, ngân hàng, ẩm thực, logistics, trung tâm thương mại và vui

chơi giải trí. Chú trọng phát triển kinh tế số, thương mại điện tử và xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, nhất là hàng hóa nông sản; Tập trung xây dựng các tour, tuyến du lịch liên vùng theo định hướng kết hợp tham quan nghỉ dưỡng tại các khu đô thị lớn trên địa bàn với tham quan các di tích lịch sử, văn hóa cấp Quốc gia, cấp tỉnh, và các làng nghề truyền thống trong khu vực để du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp tỷ trọng lớn vào quy mô và tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã. Phân đầu thu hút khoảng 2,5 triệu lượt du khách trong năm 2026.

Bảo đảm an sinh: Duy trì nghiêm túc chính sách trợ giúp đa chiều, hỗ trợ nguồn vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội để bảo đảm chỉ tiêu tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giữ vững ở mức lý tưởng (0%).

5.4. Các chương trình, dự án đầu tư phát triển đô thị

5.4.1. Kế hoạch nâng cao các tiêu chuẩn còn yếu, còn thiếu của đô thị loại III

Căn cứ các nội dung rà soát, đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn tại phụ lục II Bảng 2A, 2B nghị quyết 111/2025/UBTVQH15 về phân loại đô thị. Tổng hợp các tiêu chí, tiêu chuẩn như sau:

1. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá toàn đô thị loại III:

- Có 15 tiêu chuẩn đạt điểm tối đa.
- Có 4 tiêu chuẩn đạt điểm mức khá.
- Có 2 tiêu chuẩn đạt điểm tối thiểu theo quy định.
- Có 2 tiêu chuẩn chưa đạt điểm.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá trình độ phát triển đô thị của đơn vị hành chính cấp xã trong đô thị:

- Có 25 tiêu chuẩn đạt điểm tối đa
- Có 5 tiêu chuẩn đạt điểm mức khá
- Có 4 tiêu chuẩn đạt điểm tối thiểu theo quy định
- Có 3 tiêu chuẩn chưa đạt điểm

3. Định hướng và giải pháp trọng tâm trong giai đoạn tiếp theo

Để hoàn thiện toàn diện hồ sơ nâng cấp đô thị loại III, địa phương tập trung triển khai các nhóm giải pháp chiến lược sau:

a) Giai đoạn I (2026 - 2027): Chuẩn hóa pháp lý, đồng bộ hạ tầng kết nối và cải tạo an sinh xã hội cơ sở: Trọng tâm giai đoạn này là kiện toàn bộ máy quản lý, xử lý các điểm nghẽn giao thông do tốc độ tăng trưởng phương tiện tăng nhanh và nâng cấp các thiết chế văn hóa cũ nhằm giảm khoảng cách chất lượng sống giữa khu dân cư hiện hữu và các khu đô thị mới.

Công tác quy hoạch, quản lý kiến trúc và thể chế:

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Nghĩa Trụ nhằm quản lý chặt chẽ không gian xây dựng dọc các trục đường chính và các khu vực giáp ranh dự án lớn. Phối hợp với Sở Xây dựng và UBND xã Nghĩa Trụ khẩn trương tích hợp các quy định quản lý của các phân khu B1, B2, C1, E1, E2, E3, E4 để ban hành một tài liệu Quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị nhất quán cho xã Nghĩa Trụ mới

- Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết (1/500) các khu đất dịch vụ, khu tái định cư và các khu dân cư hiện hữu cần cải tạo chỉnh trang. Hoàn thiện quỹ đất quy hoạch còn lại. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư phục vụ triển khai các dự án đầu tư công trên địa bàn, nhất là dự án đường vành đai 3,5, đường Đông - Tây 1... và các dự án khu công nghiệp, khu đô thị, khu nhà ở, cơ sở giáo dục, đào tạo... và hoàn thiện đầu tư hạ tầng đối với đất xây dựng đô thị còn lại theo đúng tiến độ của kịch bản quy hoạch phân khu nhằm đưa tỷ lệ đất xây dựng hiện trạng so với quy hoạch đạt ngưỡng 100%.

Hạ tầng giao thông và xử lý xung đột:

- Tập trung nguồn vốn ngân sách xử lý nút điểm các tuyến đường, nút giao thường xuyên xảy ra xung đột giao thông (đặc biệt là các điểm nối giữa trục đường liên xã, đường thôn cũ với các trục đường vành đai, đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường tỉnh ĐT.379B).

- Cải tạo, nâng cấp, thẩm nhựa hóa và đồng bộ hệ thống thoát nước các tuyến đường liên thôn, liên xã đảm bảo mặt cắt đường theo tiêu chuẩn đô thị.

Hạ tầng xã hội và văn hóa: Tập trung nguồn lực nâng cấp, mở rộng và bổ sung trang thiết bị cho các nhà văn hóa cũ tại các thôn đảm bảo diện tích và công năng phục vụ cộng đồng khi mật độ dân số tăng nhanh.

b) Giai đoạn II (2028 - 2030): Đột phá hạ tầng kỹ thuật ngầm, tăng tốc lắp đầy quy hoạch và hoàn thiện tiêu chí Phường văn minh

Trọng tâm giai đoạn này là hiện đại hóa hạ tầng đô thị theo chiều sâu, thúc đẩy kinh tế đô thị và hoàn thiện các tiêu chuẩn chất lượng hướng tới đô thị loại II

Khớp nối hạ tầng kỹ thuật ngầm và công nghệ số:

- Triển khai dự án khớp nối toàn diện hạ tầng kỹ thuật ngầm (ngầm hóa

mạng lưới đường dây cáp điện, cáp viễn thông) tại các khu dân cư cũ, đảm bảo đầu nối đồng bộ với hạ tầng ngầm hiện đại của các khu đô thị mới xung quanh.

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện công tác quản lý hành chính công, quản lý trật tự xây dựng, đất đai thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu số; ứng dụng công nghệ trong phân loại và thu gom rác thải sinh hoạt.

Phát triển không gian và lấp đầy quy hoạch:

- Thu hút, thúc đẩy các nhà đầu tư triển khai xây dựng, phần đầu lấp đầy 100% quỹ đất xây dựng theo các đồ án Quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

- Khai thác hiệu quả quỹ đất xen kẹt để phát triển các dự án thương mại, dịch vụ, nhà ở thương mại và không gian xanh công cộng.

5.4.2. Phân tích nhu cầu dự án thiết yếu nhằm xây dựng đô thị Nghĩa Trụ đạt tiêu chuẩn đô thị loại III

- Việc xác định các dự án trên địa bàn đô thị Nghĩa Trụ cần đảm bảo tuân thủ các quy hoạch, chương trình, dự án, kế hoạch và phù hợp điều chỉnh quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch chung đô thị Văn Giang đến năm 2040 đã được phê duyệt

- Đảm bảo sau khi xây dựng các dự án, điểm đô thị Nghĩa Trụ sẽ đạt tối thiểu trên điểm tiêu chuẩn về phân loại đô thị (>75 điểm)

Bảng 12. Phân tích nhu cầu dự án thiết yếu toàn đô thị giai đoạn đến năm 2030 và 2040

Thứ tự	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Thang điểm tối đa	Điểm hiện trạng	Dự án, chương trình thiết yếu để thêm điểm cho đô thị hoặc Ghi chú cho các hạng mục được điểm	Điểm thêm sau khi các dự án hoàn thành
	Tổng		89,58		96,5
I	TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	15	11,5		11,5
1	Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông	7	5,5	-	5,5
2	Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối	8	6	-	6
II	TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA	20	18,8		20
1	Quy mô dân số đô thị	7	5,8	Đẩy nhanh tiến độ bàn giao các phân khu căn hộ cao tầng và các dãy phố thương mại tại dự án Vinhomes Ocean Park 2, 3,	7

				Sunshine, cùng dự án KCN Văn Giang-Hy PARK, ... để thu hút làn sóng dịch chuyển dân cư, thương lái và chuyên gia từ nội thành Hà Nội về lưu trú thường xuyên, gia tăng mạnh mẽ quy mô dân số cơ học.	
2	Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên	6	6	-	6
3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	7	7	-	7
III	TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ	65	59,28		65
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	25	20,5		25
3.1.1	Giao thông	9	9		9
1	Đầu mối giao thông	4	4	Quy hoạch xây dựng các bến bãi đỗ xe tĩnh, bãi đỗ xe công cộng thông minh bám dọc trục giao thông huyết mạch đối ngoại như tuyến vành đai 3.5 và tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng để nâng cao khả năng tiếp nhận, trung chuyển hàng hóa, logistics liên vùng	4
2	Mật độ đường giao thông đô thị	5	5	-	5
3.1.2	Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải	7	5,5		7
1	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	3	2,5	Phấn đấu 100% dân số trên địa bàn được dùng nước sạch qua hệ thống cấp nước sạch tập trung (nhà máy nước Mỹ Văn, nhà máy nước Long Hưng)	3
2	Mật độ đường cống thoát nước chính	3	3	-	3
3	Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch	1	0	Đẩy nhanh tiến độ thi công mạng lưới ống ngầm tách nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư cũ và làng nghề, dẫn về trạm xử lý tập trung mới của xã nhằm nâng công suất vận hành thực tế từ 50% lên trên 75%.	1
3.1.3	Xử lý chất thải rắn	3	3		3
1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	3	3	-	3
3.1.4	Nghĩa trang đô thị	6	3		6
1	Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch	3	3	Đẩy mạnh đề án đóng cửa các nghĩa trang nhỏ lẻ hiện trạng, đưa vào phân khu nghĩa trang tập trung có dải cây xanh cách ly đạt chuẩn môi trường.	3
2	Nhà tang lễ	3	0	Trong quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị giai đoạn 2026 – 2030, cần bố trí quỹ đất và kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng công trình nhà tang lễ liên vùng, bảo đảm khoảng cách an toàn môi trường và đáp ứng 100% nhu cầu của cư dân đô thị trong tương lai.	3
III.2	Về hạ tầng xã hội	25	23,78		25
1	Số giường bệnh	5	5	Tổng 660 giường = 128,26 giường/10,000 dân	5
2	Cơ sở giáo dục, đào tạo	5	4,03		5
3	Công trình văn hóa	5	5	Quy hoạch xây dựng tổ hợp trung tâm triển lãm, nhà trưng bày sản phẩm làng nghề gốm sứ và hoa cây cảnh truyền thống chất lượng cao. Trùng tu, tôn tạo và lập phương án bảo tồn nghiêm ngặt hệ	5

				thống di tích lịch sử, văn hóa tâm linh đã được xếp hạng gắn với tuyến du lịch sinh thái ven sông Hồng.	
4	Công trình thể dục, thể thao	4	3,75	Bố trí quỹ đất và kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng thêm tối thiểu 01 công trình thể dục thể thao cấp đô thị, bảo đảm bán kính phục vụ dân sinh và đáp ứng 100% nhu cầu rèn luyện sức khỏe của cư dân đô thị trong tương lai.	4
5	Công trình thương mại, dịch vụ	3	3	-	3
6	Đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người	3	3	-	3
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	15	15		15
1	Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên	4	4	-	4
2	Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên	3	3	-	3
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị	3	3	-	3
4	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	5	5	Chấm dứt việc quản lý kiến trúc lỏng lẻo phụ thuộc theo quy hoạch các phân khu Ủy ban nhân dân địa phương cần phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng để lập, thẩm định và ban hành riêng một văn bản văn bản pháp lý độc lập: "Quy chế quản lý kiến trúc cảnh quan và không gian đô thị Phường Nghĩa Trụ", quy định tường minh về chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng và tầng cao kiến trúc để hoàn thiện quy chế đồng bộ.	5

Bảng 13. Phân tích nhu cầu dự án thiết yếu trình độ phát triển toàn đô thị giai đoạn đến năm 2030 và 2040

Stt	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Thang điểm tối đa	Điểm hiện trạng	Dự án, chương trình thiết yếu để thêm điểm cho đô thị hoặc Ghi chú cho các hạng mục được điểm	Điểm thêm sau khi các dự án hoàn thành
	Tổng		89,37		100
I	TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	15	15		15
1	Tỷ lệ tăng dân số	5	5	-	5
2	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	6	6	-	6
3	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	4	4	-	4
II	TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA	20	17,2		
1	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị	10	8	Phát triển mở rộng không gian xây dựng đô thị; Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, khu đô thị nhằm thu hút dân cư để tăng mật độ dân số hiện nay	10
2	Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị	6	5,2	Ưu tiên tăng tầng cao công	6

	hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị			trình (nếu hạ tầng kỹ thuật đáp ứng được) để giải phóng không gian mặt đất cho cây xanh và hạ tầng công cộng.	
3	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ	4	4	-	4
III	TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ	65	57,17		65
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	25	23,67		25
3.1.1	Giao thông	9	8,5		9
1	Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị	3	3	Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông đô thị theo QHC, QHPK được duyệt	3
2	Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người	3	3	-	3
3	Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính	3	2,5	Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông đô thị theo QHC, QHPK được duyệt để Tăng tỷ lệ ngầm hoá đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính	3
3.1.2	Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải	6	6		6
1	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người	2	2	-	2
2	Thoát nước chống ngập úng đô thị	2	2	-	2
3	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	2	2	-	2
3.1.3	Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị	4	4		4
1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	2	2	-	2
2	Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn	1	1	-	1
3	Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	1	1	-	1
3.1.4	Cấp điện và chiếu sáng công cộng	4	3,37		4
1	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	2	1,6	-	2
2	Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng	1	0,98	Tăng nguồn lực thực hiện nhằm đảm bảo tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng đạt >95%	1
3	Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh	1	0,79	Tập trung nguồn lực thực hiện đề án 'Hiện đại hóa và thông minh hóa mạng lưới chiếu sáng công cộng Nghĩa Trụ, bảo đảm tỷ lệ các tuyến đường chính có ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo và điều khiển thông minh đạt trên 80%	1
3.1.5	Hạ tầng viễn thông	2	1,8		2

1	Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định	2	1,8	Địa phương cần thực hiện chiến lược 'Phổ cập hạ tầng internet cáp quang băng rộng tốc độ cao' đến từng hộ gia đình	2
III.2	Về hạ tầng xã hội	25	19		25
3.2.1	Nhà ở	6	6		6
1	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	4	4	-	4
2	Nhà ở xã hội	2	2	-	2
3.2.2	Công trình công cộng	19	13		19
1	Đất dân dụng bình quân đầu người	3	0	Nâng cao chất lượng đô thị, thu hút người dân đến sinh sống, làm việc và phát triển du lịch, dịch vụ	3
2	Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người	4	4	-	4
3	Số trường công lập đạt chuẩn	3	3	-	3
4	Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số	3	0	Triển khai 'Quy hoạch bổ sung diện tích và xây dựng mới trường tiểu học công lập'	3
5	Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số	3	3	-	3
6	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số	3	3	-	3
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	15	14,5		15
3.3.1	Không gian đô thị	4	4	-	4
1	Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người	2	2	-	2
2	Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m ² trở lên	2	2	-	2
3.3.2	Kiến trúc, cảnh quan đô thị	4	4		4
1	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	2	2	-	2
2	Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ	1	1	-	1
3	Công trình xanh	1	0	Phấn đấu xây dựng >2 công trình công cộng, nhà ở được công nhận tiêu chí công trình xanh	1
	Điểm cộng		1		
3.3.3	Quản trị đô thị	7	6,5		7
1	Kế hoạch phát triển đô thị	1	0,5	Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị tư vấn có năng lực để xây dựng Kế hoạch thực hiện phát triển đô thị phân khu Nghĩa Trụ giai đoạn 2026 - 2030	1
2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến	2	1,5	Chuyển đổi triệt để quy trình thẩm định nội bộ từ môi	2

	toàn trình			trường giấy sang môi trường điện tử. Tất cả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương bắt buộc phải được ký số và trả bản điện tử vào "Kho dữ liệu cá nhân" của công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia	
3	Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch	1	1	-	1
4	Quản lý phát triển đô thị thông minh	1	1	-	1
5	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị	2	2	-	2

5.4.3. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

Đây là các dự án thuộc nhóm giải pháp ưu tiên phát triển đô thị Nghĩa Trụ giai đoạn 2026-2030 nhằm nâng điểm trình độ phát triển đô thị từ 89,37 điểm (hiện tại) lên 100 điểm và điểm đánh giá toàn đô thị từ 89,58 điểm lên 96,5 điểm.

a) Dự án chiến lược:

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án tuyến đường vành đai 3,5; vành đai 4 của vùng Hà Nội. Đây là một trong những tuyến giao thông quan trọng góp phần thúc đẩy giao thương giữa Nghĩa Trụ với các vùng lân cận và là cơ sở cho việc phát triển không gian toàn xã bền vững trong mối quan hệ hữu cơ giữa tỉnh Hưng Yên và vùng Hà Nội.

- Đầu tư xây dựng đường Đông - Tây I

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng sân vận động 60.000 chỗ của Trung tâm Đào tạo bóng đá trẻ PVF mở rộng

- Đầu tư xây dựng dự án cơ sở giáo dục đào tạo cơ sở II Đại học Bách Khoa

- Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Văn Giang để sớm tiếp nhận các dự án công nghệ cao, công nghệ số.

- Hoàn thành hạ tầng khu trung tâm thương mại – dịch vụ; đây sẽ là khu vực đóng vai trò động lực trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; góp phần thu hút dân cư đến sinh sống và làm việc tại xã.

b) Các dự án đầu tư phát triển đô thị khác cần xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng:

b1. Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật:

- Dự án xây dựng, cải tạo nạo vét sông Ngưu giang

- Xây dựng tuyến đường bên đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (ĐT.382B).

- Bê tông hóa các tuyến đường hiện trạng phục vụ cho dân cư hiện hữu;

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng các tuyến đường trục chính đô thị để hình thành bộ khung giao thông chính.

- Dự án xây dựng đường điện cao thế 500KV, 220KV.

- Dự án xây dựng, cải tạo hệ thống kênh mương thủy lợi, kênh Tam Bá Hiền.

- Từng bước xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng cho các khu vực hiện hữu. Đầu tư xây dựng mới hệ thống thoát nước thải riêng cho các khu dân cư xây dựng mới.

Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu đô thị, dân cư tập trung.

Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và hạ tầng phụ trợ đồng bộ với các nền tảng chuyển đổi số trên cơ sở kế thừa các hạ tầng đã có. Xây dựng kho dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở của xã và của tỉnh. Đầu tư các phần mềm, giải pháp an toàn thông tin nhằm hoàn thành dự án chuyển đổi số cấp xã. Trong đó, ưu tiên chuyển đổi số đối với các lĩnh vực như: Y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, logistics, tài nguyên, môi trường và du lịch.

c2. Lĩnh vực hạ tầng xã hội:

- Dự án xây dựng chợ - trung tâm thương mại.

- Dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường học

c3. Các dự án thương mại – dịch vụ, khu đô thị:

Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư, phát triển đô thị trên địa bàn như: Dự án Khu thương mại, dịch vụ gắn với tuyến đường 23, 24, ĐT.379B, VĐ 3.5,...

5.5. Lộ trình thực hiện và nguồn vốn

Giai đoạn 2026 - 2027: Ưu tiên hoàn thiện hồ sơ pháp lý, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; tập trung vốn xử lý dứt điểm các tuyến đường xung đột giao thông vùng bãi và nâng cấp các nhà văn hóa cũ.

Giai đoạn 2028 - 2030: Khớp nối toàn diện hạ tầng kỹ thuật ngầm; hoàn thiện lấp đầy 100% quỹ đất xây dựng theo quy hoạch phân khu; chuyển đổi số toàn diện công tác quản lý hành chính công phục vụ mô hình Phường văn minh.

Cơ cấu nguồn vốn: Đa dạng hóa nguồn lực theo phương thức xã hội hóa mạnh mẽ. Kết hợp hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước (đối với hạ tầng khung) và nguồn vốn đầu tư từ các tập đoàn, doanh nghiệp, cùng sự đóng góp đồng lòng của nhân dân (đối với hạ tầng dịch vụ và chỉnh trang đô thị).

PHẦN III
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và đầu tư kịp thời của Trung ương, của tỉnh Hưng Yên; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Nghĩa Trụ đã đồng lòng, tập trung huy động mọi nguồn lực để bứt phá mạnh mẽ. Địa phương đã đạt được những thành tựu toàn diện trong phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, hạ tầng xã hội và đẩy mạnh công tác chỉnh trang, mỹ hóa không gian đô thị. Nhờ đó, diện mạo địa phương đã chuyển đáng sang một phường nội đô văn minh, chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt.

Căn cứ hệ thống tiêu chuẩn về phân loại đô thị được quy định nghiêm túc tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị; đối chiếu với điều kiện thực tế sau sáp nhập địa giới hành chính, UBND xã Nghĩa Trụ tổng hợp kết quả tự đánh giá như sau:

Tiêu chuẩn đánh giá toàn đô thị: Đạt 89,58/100 điểm (Quy định tối thiểu đạt 75 điểm)

Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị: Đạt 89,37/100 điểm (Quy định tối thiểu đạt 75 điểm)

Đối chiếu với các khung pháp lý hiện hành, xã Nghĩa Trụ đã cơ bản hoàn thành và vượt các điều kiện, tiêu chuẩn cốt lõi của một đô thị loại III trực thuộc tỉnh. Địa phương đã thiết lập đầy đủ cơ sở bệ phóng để chuyển đổi mô hình quản lý hành chính sang cấp Phường, đủ điều kiện pháp lý để trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên xem xét, công nhận.

II. KIẾN NGHỊ

Để bảo đảm việc công nhận xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III được triển khai đúng quy định của pháp luật, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Hưng Yên và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới, Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trụ kính đề nghị:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên xem xét, phê duyệt và ban hành Quyết định công nhận xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III; chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp, hướng dẫn địa phương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định.

2. Sở Xây Dựng tỉnh Hưng Yên chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan

tổ chức thẩm định Đề án, rà soát thực tế và đánh giá chi tiết hồ sơ đề xuất của địa phương; sớm ban hành văn bản thẩm định chuyên môn theo quy định pháp luật; hướng dẫn địa phương hoàn thiện hồ sơ bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trụ kính trình Đề án công nhận xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III và trân trọng đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, công nhận để địa phương có điều kiện phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên trong thời kỳ mới.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Chương

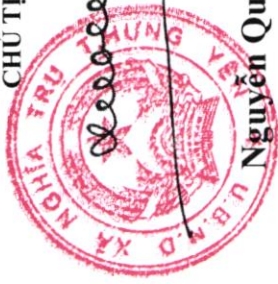
Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TÌNH HÌNH YÊN LẠ ĐỔ THỊ LOẠI III
BIỂU 1: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THU CHI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

TT	Chi tiêu	Năm 2025
I	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	2.677,858
1	Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	41,124
2	Thu ngân sách địa phương hưởng theo tỷ lệ %	1.664,178
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	274,077
4	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	571,42
5	Thu kết dư ngân sách	127,058
6	Các khoản thu để lại quản lý qua NSNN	
II	Tổng chi ngân sách trên địa bàn	1.382,458
1	Chi đầu tư và phát triển	460,458
2	Chi thường xuyên	199,74
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
4	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	721,78
5	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN	

Đơn vị tính: tỷ đồng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Nguyễn Quốc Chương

Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

BIỂU 2A: CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đánh giá kết quả 2021-2025
	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU		
1	GRDP theo giá hiện hành	Tỷ đồng	7.815
	- Nông, lâm, thủy sản	"	711
	- Công nghiệp, xây dựng	"	3.326
	- Giá trị thương mại- Dịch vụ	"	3.778
2	Cơ cấu GRDP theo giá hiện hành		100,00
	- Nông, lâm, thủy sản	%	9,1
	- Công nghiệp, xây dựng	%	42,5
	- Giá trị thương mại- Dịch vụ	%	48,3
3	GRDP theo giá so sánh	Tỷ đồng	4.535
	- Nông, lâm, thủy sản	"	465
	- Công nghiệp, xây dựng	"	1.848
	- Giá trị thương mại- Dịch vụ	"	2.222
4	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn xã (GRDP, theo giá so sánh)		115,2
	- Nông, lâm, thủy sản	%	
	- Công nghiệp, xây dựng	"	
	- Giá trị thương mại- Dịch vụ	"	
5	GRDP/người		
-	GRDP/người theo giá thực tế	Triệu đồng	152
-	GRDP/ người theo giá thực tế quy USD	USD	6.080
6	Dân số trung bình đến năm cuối kỳ	Người	51.460

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chương

Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

BIỂU 3: BẢNG TỔNG HỢP HỘ NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

TT	Tên thôn	Thời điểm năm 2025			Tỷ lệ hộ nghèo (%)
		Số hộ nghèo	Số khẩu nghèo		
I	Khu vực phát triển đô thị	0	0		0
II	Khu vực nông thôn	0	0		0
	Toàn Xã	0	0		0

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chương

Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

BIỂU 4: DÂN SỐ VÀ LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

I. DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ			
TT	Diện tích (km ²)	Dân số thường trú (người)	Dân số quy đổi (người)
1	22,80	42.099	9.631
Tổng	22,80		51.460

II. CÁC CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2025
1	Lao động		
1.1	Lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế (63,7%)	Người	32.780
-	Nông, lâm, ngư nghiệp	Người	3.256
-	Công nghiệp, xây dựng – dịch vụ	Người	29.524
1.2	Tỷ lệ lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế	%	92,31
-	Tỷ lệ lao động nông nghiệp	%	2,34
-	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	90,07

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chương

Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐỒ THỊ LOẠI III

BIỂU 5: THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT XÃ NGHĨA TRỤ

TT	Loại đất	Diện tích hiện trạng 2025 (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Tổng diện tích	2279,36	100
	Đất xây dựng đô thị	1282,12	56,25
	Đất dân dụng	996,38	43,71
	Đất các khu ở	449,85	19,74
	Đất công trình công cộng	47,88	2,10
	Đất cây xanh công cộng	86,36	3,79
	Đất công viên, cây xanh, hồ nước cấp đô thị	68,11	2,99
	Đất công viên, cây xanh, hồ nước cấp đơn vị ở	18,25	0,80
	Đất giao thông đối nội (đường giao thông và đất giao thông khác như bãi xe, đất dự trữ giao thông)	498,65	21,88
2	Đất ngoài dân dụng	285,74	12,54
	Đất xây dựng trụ sở, cơ quan	2,52	0,11
	Đất khu công nghiệp, sản xuất kinh doanh	121,06	5,31
	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	10,61	0,47
	Đất quân sự, an ninh, quốc phòng	5,96	0,26
	Đất nghĩa trang	20,41	0,90
	Đất giao thông đối ngoại	32,18	1,41
	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	93	4,08
	Đất khác	997,24	43,75
B	Đất sông hồ, mặt nước chuyên dùng	84,59	3,71
	Đất nông nghiệp	912,65	40,04
	Đất chưa sử dụng	0	0

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chương

Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

BIỂU 6: THỐNG KÊ HỆ THỐNG Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

TT	Cơ sở y tế	SL	Số giường	Cán bộ công nhân viên		Cán bộ khác
				Tổng số	Bác sĩ, dược sĩ	
	Tổng		660			
I	Cấp đô thị					
1	Y tế tuyến tỉnh					
	Bệnh viện đa khoa Phúc Lâm	1	500	-	-	-
	Bệnh viện Đa khoa Vinmec OP2	1	130	-	-	-
II	Cấp đơn vị ở					
1	Y tế tuyến xã					
	Trạm y tế xã Nghĩa Trụ	1	10	26	10	16
	Trạm y tế xã Long Hưng	1	10	29	5	24
	Trạm y tế Vĩnh Khúc	1	10	-	-	-
2	Y tế ngoài công lập					
	Phòng khám đa khoa Việt Meco	1	0	40	15	25
	Phòng khám đa khoa Việt Nhật	1	0	30	10	20
3	Cơ sở được	-	-	-	-	-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chương

Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TÌNH HÌNH YÊN LẠ ĐÔ THỊ LOẠI III

BIỂU 7: DANH MỤC TRƯỜNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

I. DANH MỤC CÁC TRƯỜNG HỌC CẤP ĐÔ THỊ - CẤP ĐƠN VỊ Ở

TT	Công trình	Diện tích (m2)	Địa điểm
A	Tổng toàn xã		Xã Nghĩa Trụ
	Cấp đô thị		
	Dại học Mờ cơ sở 2	53.558	
	Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ PVF	92.000	
3	Trường liên cấp THPT-THCS-TH OP2	40.000	
	Cấp đơn vị ở	71.181,3	
B	Trường mẫu giáo, mầm non	14.324,4	Xã Nghĩa Trụ
	Mầm non Long Hưng	5.918,5	
	Mầm non Tô Quyền		
2	-Phân hiệu I: 2.413,3m2	5.339,9	-Thôn Phúc Thọ - Thôn 11
	-Phân hiệu II: 2.926,6m2		
3	Mầm non Vĩnh Khúc	3.066	Thôn Vĩnh An
II	Trường tiểu học	35.363,9	Xã Nghĩa Trụ
	Tiểu học Long Hưng	12.600	
	Tiểu học Vĩnh Khúc	12.707,9	
3	TH&THCS Tô Hiệu (cấp tiểu học)	10.056	Thôn Tam Kỳ
	Trường trung học cơ sở	21.493	Xã Nghĩa Trụ
1	THCS Long Hưng	5.787	
2	THCS Vĩnh Khúc	7.223	Thôn Vĩnh An
3	TH&THCS Tô Hiệu (Cấp THCS)	8.483	Thôn Đồng Tỉnh

II. DANH MỤC CÁC TRƯỜNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

TT	Cơ sở giáo dục	Đơn vị tính	Năm học 2022-2025		Ghi chú
			Công lập	Ngoài công lập	
I	Mẫu giáo – Mầm non				3 trường đạt chuẩn QG
	Tổng số trường	Trường	3	1	
	Trường chuẩn quốc gia	Trường	3		
II	Tiểu học				2 trường đạt chuẩn QG
	Tổng số trường	Trường	2	0	
	Trường chuẩn quốc gia	Trường	2	0	
III	Trung học cơ sở				2 trường đạt chuẩn QG

1	Tổng số trường						
2	Trường chuẩn quốc gia	Trường	2	0	2		
IV Trường TH và THCS							
1	Tổng số trường	Trường	1	0	1		1 trường đạt chuẩn QG
2	Trường chuẩn quốc gia	Trường	1	0	1		
V Trường học phổ thông							
1	Tổng số trường	Trường	0				0 trường đạt chuẩn QG
2	Trường chuẩn quốc gia	Trường	0				
V Trường TH,THCS&THPT							
1	Tổng số trường	Trường	0	1	1		01 có trường đạt chuẩn quốc tế CIS
2	Trường chuẩn quốc gia	Trường	0	1	1		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chương

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TÌNH HÌNH YÊN LẠ ĐÓ THỊ LOẠI III

BIỂU 8: THỐNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH THỂ DỤC THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

TT	Hạng mục	Số Lượng	Địa điểm	Diện tích m2
	Tổng	33		746.640
A	Cấp đô thị	4		713.000
1	Sân vận động 60.000 (PVF)	1	Xã Nghĩa Trụ, xã Văn Giang	500.000
2	Sân vận động 10.000 (PVF)	1	Xã Nghĩa Trụ	203.000
3	Bể bơi Olympic	1	Oceanpark 3	6.000
4	Sân bóng cỏ nhân tạo	1	Thôn Như Phương Thượng	4.000
B	Cấp đơn vị ở (Sân bóng chuyền, cầu lông, sân TDTT các thôn, khối phố	29		33.640
I	Cụm Nghĩa Trụ	11		12.550
1	Sân bóng chuyền	1	Thôn Phúc Thọ	450
2	Sân bóng đá cỏ nhân tạo	1	Thôn Tam Kỳ	1.200
3	Sân bóng đá cỏ nhân tạo	1	Thôn Đồng Tỉnh	3.000
4	Sân chơi thể thao	1	Thôn Đồng Tỉnh	1.050
5	Sân bóng cỏ nhân tạo	1	Thôn 12	1.200
6	Sân bóng chuyền	2	Thôn 12	800
7	Sân bóng cỏ nhân tạo	1	Thôn 13	1.250
8	Sân bóng đá cỏ nhân tạo	1	Thôn 14	1.000
9	Sân bóng chuyền	1	Thôn 14	500
10	CLB Picklball	1	Thôn Đồng Tỉnh	2.100
II	Cụm Vĩnh Khúc	11		12.290
1	Thể hình - Gym	1	Thôn Lương	250
2	Sân bóng nhân tạo	1	Thôn Đồng Khúc	600
3	Sân bóng nhân tạo	1	Thôn Lương	900
4	Sân bóng nhân tạo	1	Thôn Du Tráng	1.500
5	Sân bóng chuyền	2	Thôn Thịnh	1.200
6	Sân bóng đá (sân đất)	1	Thôn Thịnh	3.500
7	Sân bóng đá	1	Thôn Vĩnh An	1.300

TT	Hạng mục	Số Lượng	Địa điểm	Diện tích m2
8	Sân bóng đá (sân đất)	1	Thôn Giáo Phòng	1.200
9	Sân bóng đá (sân đất)	1	Thôn Cầu	1.800
10	Sân bóng chuyền	1	Thôn Cầu	40
III	Cụm Long Hưng	6		8.800
2	CLB Pickball Mai Ngọc	1	Thôn Lai ốc	1.500
3	CLB Pickball Long Hưng	1	Đường 379	1.300
4	Sân bóng cỏ nhân tạo thôn Như Phương Hạ	1	Thôn Như Phương Hạ	600
5	Sân bóng đá và nhà thi đấu cầu lông Đoàn Kết	1	Thôn Như Lân	2.500
6	Sân bóng cỏ nhân tạo	1	Thôn Sứ Đông	1.500
7	Sân vận động cỏ nhân tạo	1	Thôn Ngọc Bộ	1.400

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chương

Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

BIỂU 9: THỐNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRONG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

TT	Danh mục	Địa điểm	Diện tích đất (m2)	Quy mô xây dựng, chất lượng
	Tổng		82.620	
I	Cấp đô thị		77.550	
	Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall	KDT Ocen Park 3, xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên	70.000	Chất lượng tốt, kiên cố
	Aeon Vãn Giang	KDT Ocen Park 3, xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên	7.550	Chất lượng tốt, kiên cố
II	Cấp đơn vị ở		5.070	
	Chợ Nghĩa Trụ	Thôn Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên	2.000	Chất lượng khá tốt, kiên cố
	Chợ Long Hưng	Thôn Như Phương Thượng, xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên	1.000	Chất lượng tốt, kiên cố
	Chợ Cầu Vầu	Thôn Trang, xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên	1.500	Chất lượng tốt, kiên cố
	Khách sạn Grand Central Hotel	KDT Ocen Park 3, xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên	300	Chất lượng tốt, kiên cố
	TS Garden Homestay	KDT Ocen Park 3, xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên	150	Chất lượng tốt, kiên cố
	Havana Homestay	KDT Ocen Park 3, xã Nghĩa Trụ, Hưng Yên	120	Chất lượng tốt, kiên cố

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chương

UBND XÃ NGHĨA TRỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHÂN XÃ NGHĨA TRƯ, TÍNH HƯNG YÊN LÀ ĐỒ THI LOẠI III

BIỂU 10: THỐNG KÊ HỆ THỐNG GIAO THÔNG KHU VỰC XÃ NGHĨA TRÚ

I. THỐNG KÊ ĐƯỜNG GIAO THÔNG

[illegible]

II. CÁC CHỈ TIÊU GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN

TT	Hạng mục	Đơn vị	Hiện trạng	Ghi chú
1	Công trình đầu mối giao thông	cấp vùng	04 công trình	Nút giao kết nối CT-04, VD 3.5, VD4 và hệ thống trạm trung chuyển hạ tầng liên vùng Vinhomes.
2	Mật độ đường chính (đường có lộ giới >11,5m)	Km/km ²	37,0	Đạt tiêu chuẩn đô thị loại III
3	Tỷ lệ diện tích đất giao thông nội thị	%	38,96%	Tính trên tổng diện tích đất xây dựng đô thị.
4	Chỉ tiêu đất giao thông/dân số nội thị	m ² /ng	102,22	Đạt quy chuẩn (Quy định $\geq 1 \text{ m}^2/\text{người}$)
5	Tỷ lệ các tuyến phố văn minh	%	65%	Các trục đường chính qua KĐT mới và trục xã được thâm nhập, có vỉa hè, chiếu sáng.
6	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	12%	Hệ thống xe bus nối vùng kết nối Hà Nội và xe đưa đón đô thị.

III. DANH MỤC BẾN, BÀI ĐỖ XE TRÊN ĐỊA BÀN

TT	Danh mục	Diện tích (m ²)	Địa điểm
	Tổng	40.640	
1	Điểm dừng đỗ xe buýt	640	Dọc trục DT-379 và các công phần khu đô thị.
2	Bến xe	-	-
3	Bãi đỗ xe	44.000	Các bãi đỗ xe tập trung thuộc phân khu đô thị Vinhomes và khu trung tâm hành chính mới.
4	Ga	-	-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chương

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

BIỂU 11: THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG CẤP NƯỚC SẠCH TRONG KHU VỰC XÃ NGHĨA TRỤ

I. HIỆN TRẠNG CẤP NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN

TT	Tên nhà máy, trạm xử lý	Công suất TK (m ³ /ngày đêm)	Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Khu vực cấp	Tiêu chuẩn cấp nước (L/ngày/đêm, cấp cho 90% dân số đô thị)
I	Cấp nước sinh hoạt				
	Nhà máy nước Long Hưng	1.800	1.290	Xã Nghĩa Trụ	10,6
	Nhà máy nước sạch Mỹ Văn	48.800	10.500	Xã Vĩnh Khúc cũ, xã Nghĩa Trụ cũ	70,0
II	Cấp nước KCN	-	-	-	-
	Tổng	50.600	11.790	-	80,6

II. THỐNG KÊ ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN

TT	Loại đường ống	Đơn vị tính	Đường kính (mm)	Chiều dài tuyến ống (km)	Vật liệu ống	Ghi chú
1	Đường ống cấp I	m	D=250 đến D=300	7.674	PVC+HDPE	
2	Đường ống cấp II	m	D=160 đến D=230	14.211	PVC+HDPE	
3	Đường ống cấp III	m	D=63 đến D=110	20.881	PVC+HDPE	
4	Đường ống cấp III, ống dịch vụ	m	<D63	50.000	HDPE	
	Tổng cộng	m		92.766		

III. TỶ LỆ NƯỚC THẮT THOÁT

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hiện trạng	Ghi chú
1	Tổng khối lượng cấp nước sạch 2025	m ³ /ngày đêm	11.794	
2	Tổng khối lượng nước được thu phí năm 2025	m ³ /ngày đêm	9.461	
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	20	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chương

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

BIỂU 12: TỔNG HỢP HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG VÀ CHỈ TIÊU CẤP ĐIỆN SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

A. TỶ LỆ ĐƯỜNG PHỐ CHÍNH ĐƯỢC CHIẾU SÁNG

TT	Tên đường, phố chính	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (km)	Chiều dài đường được chiếu sáng (km)	Ghi Chú
	Tổng			195,7	191,7	-
A	Đường Giao thông đối ngoại			4,1	4,1	-
1	Đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng (CT-04)	Km8+500	Km11+200	2,7	2,7	-
2	ĐT-379	Km4+400	Km5+800	1,4	1,4	-
B	Đường Giao thông đối nội			191,6	187,6	-
I	Đường liên xã			24,6	20,6	-
	Đường Lê Văn Lương ĐT(382)	Cầu Vượt CT-04	DT 376	3,1	3,1	Đã lắp đặt hệ thống chiếu sáng nhưng bị mất cấp cấp chưa khắc phục
	Đường Tô Hiệu	Đường Lê Văn Lương	Xã Kiêu Kỳ	5,7	5,7	-
	Đường Phó Đức Chính	Thôn Như Lân	Thôn Như Phương Hạ	5,4	2,8	-
	Đường Dương Quảng Hàm	Thôn Đan Kim	Đường Đỗ Tổng	3,1	3,1	-
	Đường Đỗ Tổng	Đường Tô Quyền	Đường Dương Quảng Hàm	1,2	1,2	-
	Đường Tô Quyền	Thôn Đan Kim	Đường QL5	6,1	4,7	Nằm trên dự án 3.5 nên chưa lắp đặt hệ thống chiếu sáng
II	Giao thông khu vực			167,0	167,0	-
1	Đường xã	Tính toán gộp vào các trục liên xã chính ở trên				
2	Đường thôn	Tính đến năm 2026, nhờ công tác xã hội hóa và đồng bộ hạ tầng từ các dự án lớn, tỷ lệ mặt đường ngõ xóm tại Nghĩa Trụ được lắp đặt hệ thống chiếu sáng đã đạt 94,05% ,				

B. TỔNG HỢP CHỈ TIÊU CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG ĐÓ THỊ

TT	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Hiện trạng
1	Chiều dài đường chính khu vực đô thị	km	195,7
-	Chiều dài đường chính được chiếu sáng	km	191,7
-	Tỷ lệ phổ chính được chiếu sáng	%	97,9

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH





Nguyễn Quốc Chương

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Nghịa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TÌNH HÌNH YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

BIỂU 13: HIỆN TRẠNG THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI, NƯỚC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

STT	Nội dung	Đơn vị	Chỉ tiêu
1	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	100
2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (%)	%	100
3	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	100
4	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (%)	%	100

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chương

UBND XÃ NGHĨA TRỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TÌNH HÌNH YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

BIỂU 14: BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VIỄN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

TT	Đơn vị hành chính	thuê bao di động		Thuê bao Internet		
		Số lượng	Bình quân máy/100 dân	Số hộ gia đình	Số lượng	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang
	Xã Nghĩa Trụ	41.556	80,75/100	11.416	10.889	95%

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Chương

Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HUNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III**BIỂU 15: THỐNG KÊ CÁC CƠ SỞ VĂN HÓA TRONG XÃ NGHĨA TRỤ**

TT	Công trình	Diện tích (m2)	Địa điểm
	Tổng		
A	Cấp đô thị		
1	NVH xã Nghĩa Trụ (cũ)		
2	NVH xã Long Hưng (cũ)		
3	NVH xã Vĩnh Khúc (cũ)		
4	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ Nghĩa Trụ		
5	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Long Hưng		
6	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Vĩnh Khúc		
7	Nhà truyền thống xã Nghĩa Trụ		Thôn Phúc Thọ
8	Rạp chiếu phim CGV		
9	Khu liên hợp vui chơi giải trí Vinhomes OC2,3		
10	Quảng trường kinh đô ánh sáng Vinhomes OC2		
11	20 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh		
II	NVH thôn		
1	NVH Thôn Đại Tài		
2	NVH Thôn Lê Cao		
3	NVH Thôn Phúc Thọ		
4	NVH Thôn Tam Kỳ		
5	NVH Thôn Đồng Tỉnh		
6	NVH Thôn 11		
7	NVH Thôn 12		
8	NVH Thôn 13		
9	NVH Thôn 14		
10	NVH Vĩnh An		
11	NVH Thôn Độ		
12	NVH Thôn Cầu		
13	NVH Thôn Thịnh		
14	NVH Thôn Lương		
15	NVH thôn Giáo Phòng		
16	NVH thôn Đông Khúc		
17	NVH Thôn Hạ Tân		
18	NVH thôn Thượng Tân		
19	NVH thôn Du Trảng		
20	NVH thôn Chiều Đông		
21	NVH thôn Như Lân		
22	NVH Thôn Như Phượng Thượng		
23	NVH Thôn Như Phượng Hạ		
24	NVH thôn Ngọc Bộ		

25	NVH thôn Nhân Vực		
26	NVH thôn Sở Đông		
27	NVH thôn Lại Ốc		

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Chương

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HUNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

BIỂU 16: DANH MỤC DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HOÁ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

TT	Danh mục	Địa điểm (Thôn)	Xếp hạng di tích	
			Cấp tỉnh	Quốc gia
1	Đình Phúc Thọ	Phúc Thọ	X	
2	Khu lưu niệm LS Tô Hiệu	Tam Kỳ		X
3	Địa điểm lưu niệm Đ/c Lê Văn Lương	Tam Kỳ		X
4	Miếu Đồng Tỉnh	Đồng Tỉnh	X	
5	Đình Nhân Vực	Thôn 11		X
6	Đền Nhân Vực	Thôn 11	X	
7	Đình, chùa Nhân Thục	Thôn 12	X	
8	Đình Ngọc Bộ	Ngọc Bộ		X
9	Đình Như Phương Hạ	Như Phương Hạ		X
10	Cụm di tích, chùa Sở Đông	Sở Đông	X	
11	Đình Lại Ốc	Lại Ốc	X	
12	Đình Ngụ Nhuế	Vĩnh An		X
13	Quần thể đền, chùa Khúc Lộng	Thịnh		X
14	Đình Đông Khúc	Đông Khúc	X	
15	Đình Thượng Tân	Thượng Tân	X	
16	Đình Hạ Tân	Hạ Tân	X	
17	Quần thể đền, chùa, Cầu Báu	Vĩnh An		X
18	Đình-Chùa-Miếu Du Trảng	Du Trảng	X	
19	Quần thể Đình, Chùa Ngọc Đông	Vĩnh An	X	
20	Đình Chiêu Đông	Chiêu Đông	X	
Tổng			12	8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

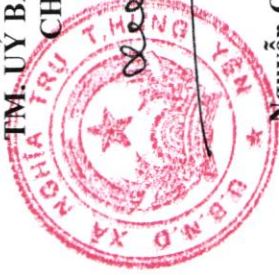
Nghĩa Trụ, ngày 02 tháng 7 năm 2026

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

BIỂU 17: DANH MỤC CÁC KHU, ĐIỂM DÂN CƯ ĐÔ THỊ MỚI VÀ CẢI TẠO, CHÍNH TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NGHĨA TRỤ

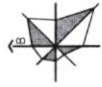
TT	Tên khu, điểm dân cư đô thị mới	Ghi chú
	Tổng	
1	Khu nhà ở dịch vụ - Đô thị công nghiệp Nghĩa Trụ	Có quy hoạch chi tiết
2	Khu nhà ở dịch vụ - Đô thị công nghiệp Nghĩa Trụ	Có quy hoạch chi tiết
3	Khu ở mới trung tâm xã Nghĩa Trụ	Có quy hoạch chi tiết
4	TT thương mại và khu dân cư Ngọc Đà - Nghĩa Trụ - Hưng Yên	Có quy hoạch chi tiết
5	TT thương mại và nhà ở Nghĩa Trụ	Có quy hoạch chi tiết
6	Khu chung cư sinh thái đô thị Nghĩa Trụ	Có quy hoạch chi tiết
7	Chợ và hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại Nghĩa Trụ	Có quy hoạch chi tiết

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

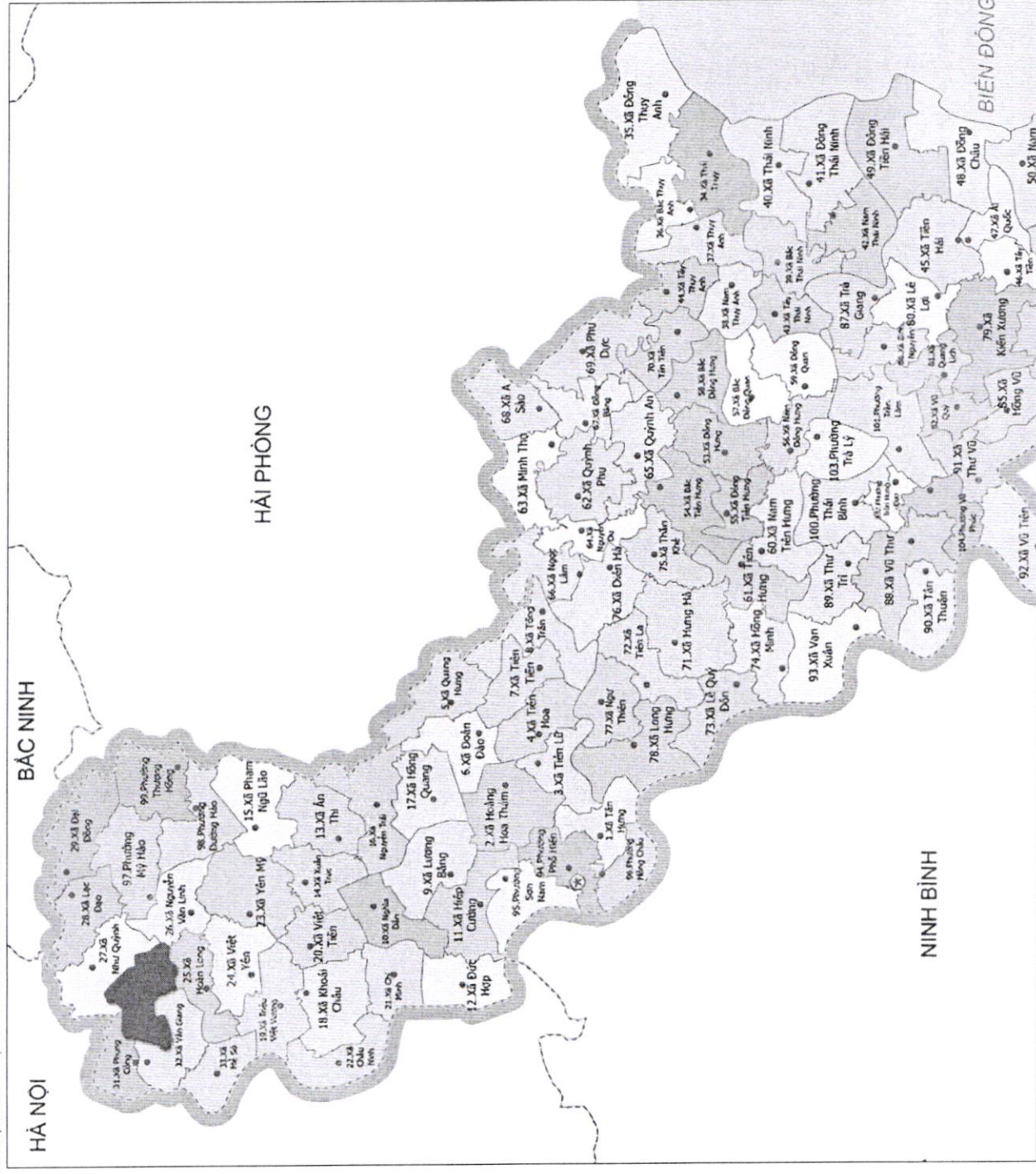


Nguyễn Quốc Chương

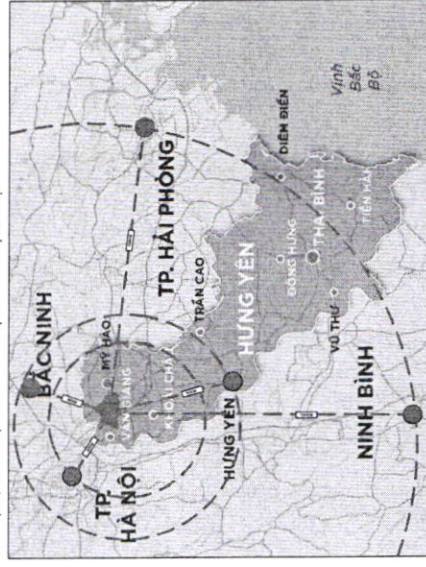
**ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐỘ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ MỐI LIÊN HỆ VÙNG**



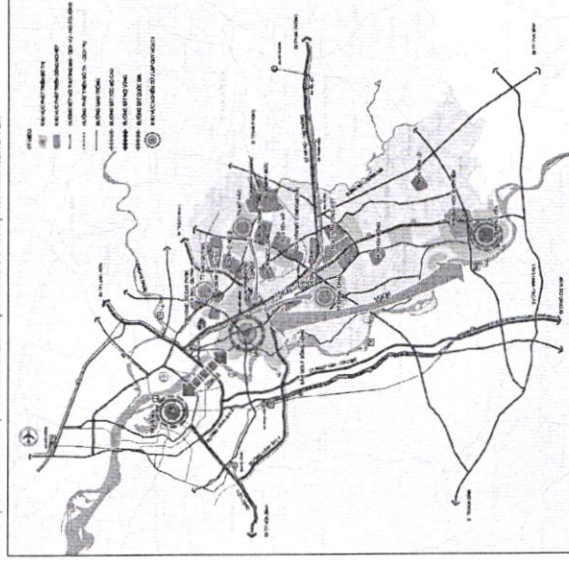
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ XÃ NGHĨA TRỤ TRUNG NỀN BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, MỐI LIÊN HỆ VÙNG XÃ NGHĨA TRỤ ĐỐI VỚI KHU VỰC LẤN CÀN



SƠ ĐỒ VỊ TRÍ XÃ NGHĨA TRU TRONG MỐI LIÊN HỆ VỚI THỦ ĐỒ HÀ NỘI VÀ TỈNH HƯNG YÊN

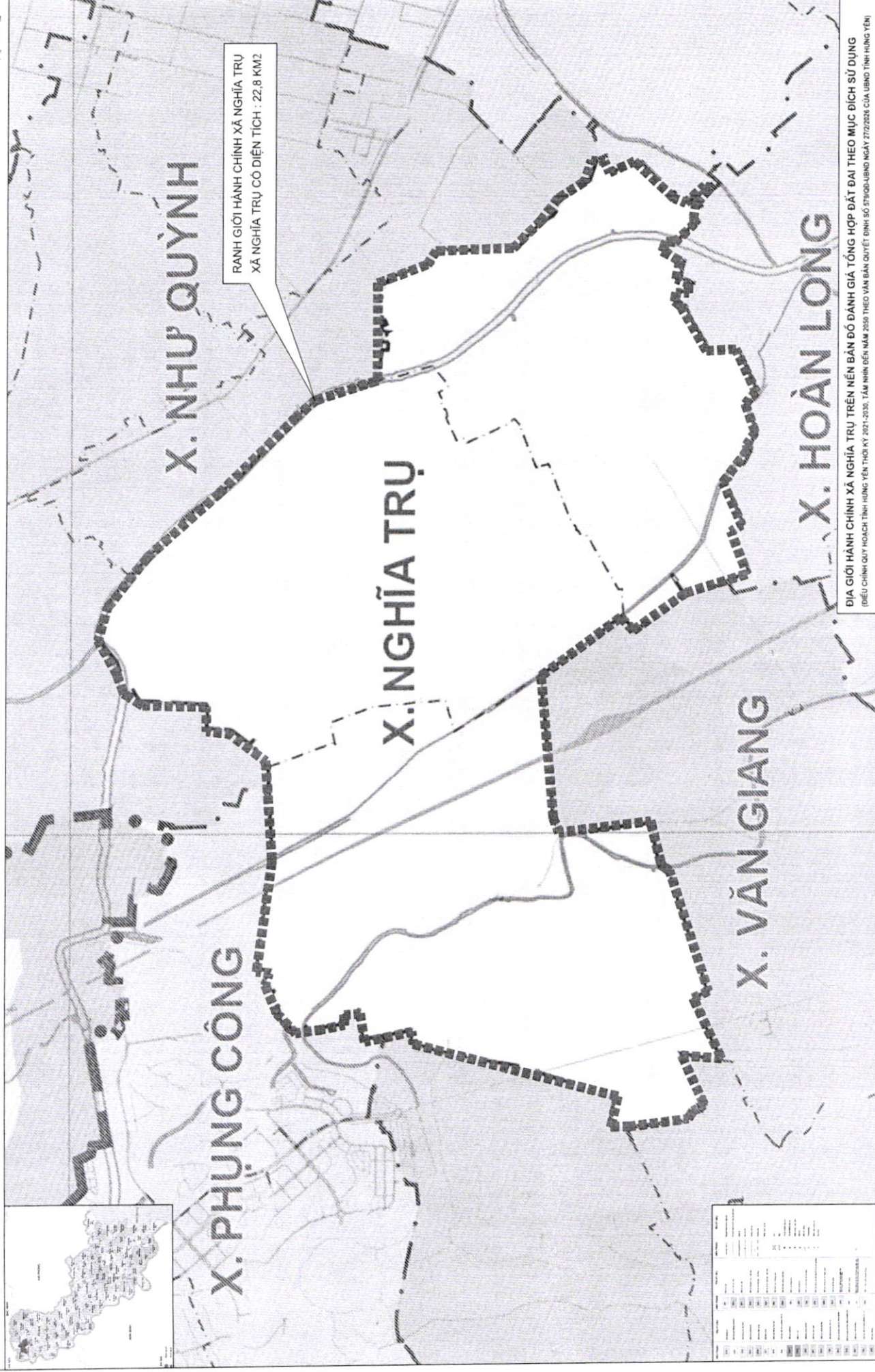
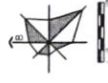


XÃ NGHĨA TRƯ CỘ VỊ THÍ DẠ LY QUAN TRONG NĂM Ở NHỮNG VỰC PHÍA TÂY BẮC TỈNH HÙNG YÊN THUỘC KHUÔNG KIỆP PHÁT TRIỂN CỦA VÀNG THỦ ĐỎ MỚI VÀ VÙNG KINH TẾ THƯỜNG MẠI BẮC BỘ, ĐÂY LÀ KHUÔNG CHIẾN THIÊN CẢNH VÀNG THỦ ĐỎ TÂM HUYỆN TRUNG TÂM TỈNH HÙNG YÊN VÀ THỦ ĐỎ HOÀI NÚO ĐIỀU HIỂN THUAN LỢI ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC LĨNH VỰC ĐỒ THÌ, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHIỆP

X. NGHĨA TRƯ CỘ ĐIỂN TIỄN KHOẢNG 22,80 KM², QUÝ MÔ DAN SÓ ĐẾN NĂM 2028 KHOẢNG 51-460 NGƯỜI SỐNG, VỚI GIAN GIỚI CỤ NHƯ SAU:

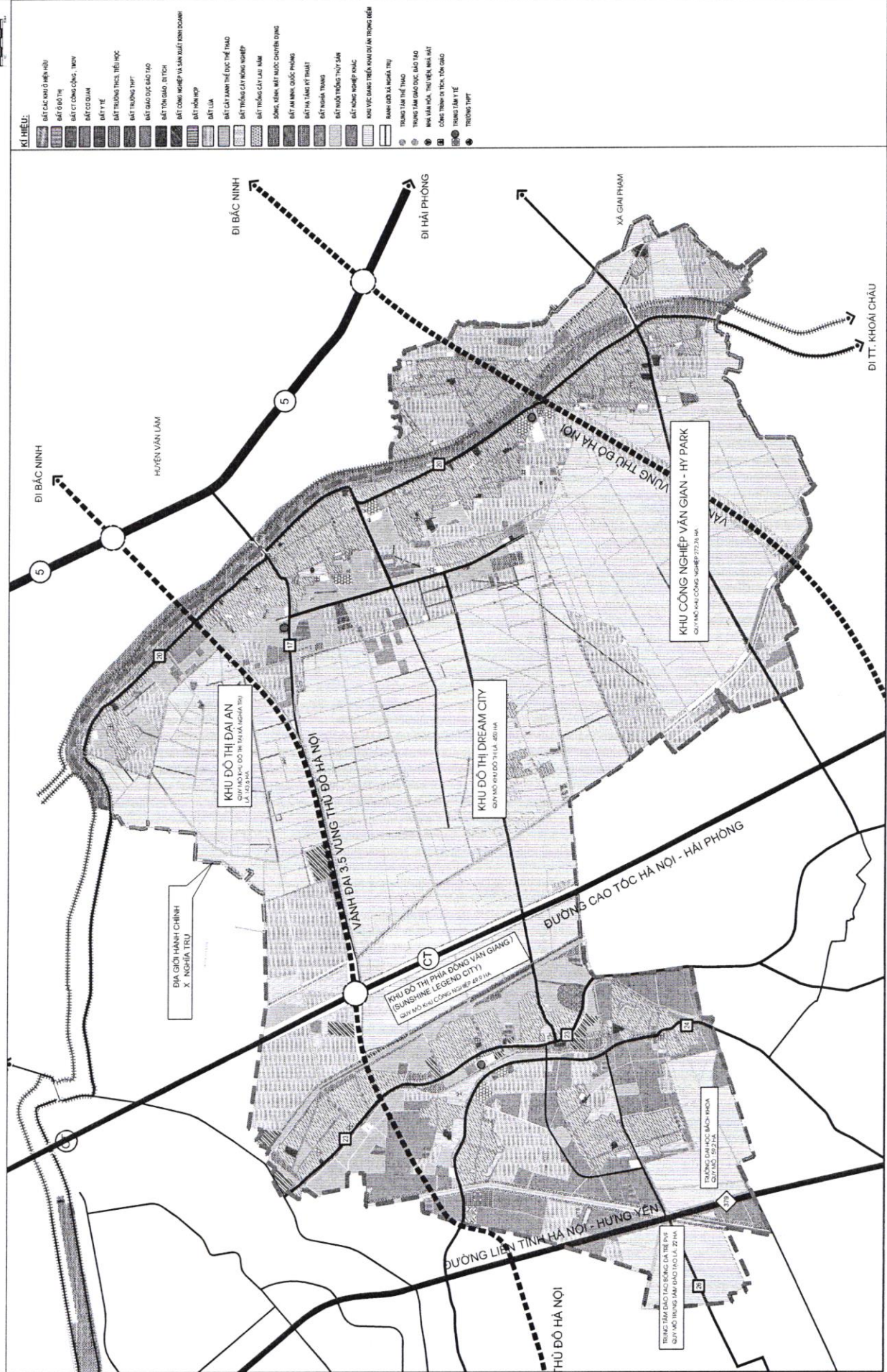
- PHÍA ĐÔNG: GIÁP XÃ NHƯ QUỲNH, TỈNH HƯNG YÊN
- PHÍA BẮC: GIÁP XÃ PHỤNG CÔNG, TỈNH HƯNG YÊN
- PHÍA TÂY: GIÁP XÃ VĂN GIANG, PHỤNG CÔNG, TỈNH HƯNG YÊN
- PHÍA NAM: GIÁP XÃ VĂN GIANG, HOÀN LONG, NGUYỄN VĂN LINH, TỈNH HƯNG YÊN

**ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ NGHĨA TRỤ, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III
BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH**



RANH GIỚI HÀNH CHÍNH XÃ NGHĨA TRỤ
XÃ NGHĨA TRỤ CÓ DIỆN TÍCH : 22,8 KM2

ĐỊA GIOR HÀNH CHÍNH XÃ NGHĨA TRỊ TRÊN NỀN BẢN ĐỒ ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP ĐẤT ĐẠI THEO MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG



[illegible]

- [illegible]